

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN KIỂM TOÁN

Sinh viên: Nguyễn Thị Trang Ngân

HẢI PHÒNG - 2021

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU VÀ LƯỚI THÉP
HẢI PHÒNG

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN KIỂM TOÁN

Sinh viên : Nguyễn Thị Trang Ngân
Giảng viên hướng dẫn : ThS. Hòa Thị Thanh Hương

HẢI PHÒNG - 2021

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên : Nguyễn Thị Trang Ngân Mã SV: 1612401016

Lớp : QT2002K

Ngành : Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài : Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần

Vật liệu và Lưới thép Hải Phòng

MỤC LỤC

MỤC LỤC	1
LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TRONG DOANH NGHIỆP THƯƠNG MẠI NHỎ VÀ VỪA.	3
1.1, Những vấn đề chung về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại nhỏ và vừa.	3
1.1.1, Khái niệm, đặc điểm của hàng hóa.....	3
1.1.2, Nhiệm vụ của kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại:.....	4
1.1.3, Phân loại và các phương pháp tính giá hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại:.....	5
1.1.3.1, Phân loại hàng hóa.....	5
1.1.3.2, Đánh giá giá trị của hàng hóa:.....	6
1.2, Nội dung công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại nhỏ và vừa.	13
1.2.1, Kế toán chi tiết hàng hóa trong doanh nghiệp:	13
1.2.1.1, Chứng từ sử dụng.....	13
1.2.1.2, Các phương pháp kế toán chi tiết hàng hóa	14
1.2.2, Kế toán tổng hợp hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại nhỏ và vừa.	20
1.2.2.1, Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên:	20
1.2.2.2, Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ:.....	23
1.3, Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho:	25
1.4.1, Hình thức kế toán Nhật ký chung:	28
1.4.2, Hình thức Nhật ký – Sổ cái:	28
1.4.3, Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ:.....	29
1.4.4, Hình thức kế toán máy:	30
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU VÀ LƯỚI THÉP HẢI PHÒNG.	32
2.1 Khái quát chung về Công ty Cổ phần Vật liệu và Lưới thép Hải Phòng:.....	32
2.1.1, Quá trình hình thành và phát triển của công ty:	32
2.1.2, Đặc điểm bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Vật liệu và Lưới thép Hải Phòng:	33
2.1.3, Đặc điểm công tác kế toán tại Công ty Cổ phần Vật liệu và Lưới thép Hải Phòng.	34

2.1.3.1, Đặc điểm bộ máy kế toán của Công ty:	34
2.1.3.2, Các chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại Công ty:	37
2.1.3.3, Hình thức kế toán áp dụng tại Công ty:	37
2.2, Thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Vật liệu và Lưới thép Hải Phòng.	39
2.2.1, Thực trạng công tác kế toán chi tiết hàng hóa tại Công ty Cổ phần Vật liệu và Lưới thép Hải Phòng:	39
2.2.2, Thủ tục công tác kế toán tổng hợp hàng hóa tại Công ty Cổ phần Vật liệu và Lưới thép Hải Phòng.	53
2.2.2.1. Tài khoản sử dụng:	53
2.3. Công tác kiểm kê hàng hóa tại Công ty Cổ phần Vật liệu và Lưới thép Hải Phòng:	57
CHƯƠNG 3: MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU VÀ LƯỚI THÉP HẢI PHÒNG	60
3.1, Nhận xét chung về công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Vật liệu và Lưới thép Hải Phòng	60
3.1.1. Ưu điểm	61
3.1.2 Nhược điểm	64
3.2, Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Vật liệu và Lưới thép Hải Phòng	64
3.2.1, Sự cần thiết của việc hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại công ty	64
3.2.2, Yêu cầu của việc hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa	65
3.2.3, Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Vật liệu và Lưới thép Hải Phòng	66
3.2.3.1. Ý kiến thứ nhất: Công ty nên áp dụng phần mềm kế toán :	67
3.2.3.2. Ý kiến thứ hai: Công ty nên lập sổ danh điểm hàng hóa.	68
3.2.3.3. Ý kiến thứ ba: Công ty nên lập sổ giao nhận chứng từ.	70
KẾT LUẬN	72

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu số 2.1: Hóa đơn GTGT 8321	41
Biểu số 2.2: Biên bản giao nhận hàng hóa	42
Biểu số 2.3: Phiếu nhập kho 04/12:	43
Biểu số 2.4: Phiếu xuất kho số 7/12.....	47
Biểu số 2.5: Thẻ kho	50
Biểu số 2.6: Sổ chi tiết hàng hóa	51
Biểu số 2.7: Trích “Bảng tổng hợp chi tiết hàng hóa tháng 12”	52
Biểu số 2.8: Trích sổ Nhật ký chung tháng 12 năm 2020:	55
Biểu số 2.9: Trích sổ Cái TK 156 Tháng 12 năm 2020.....	56
Biểu số 2.10: Biên bản kiểm kê hàng hóa	59
Biểu 3.1: Sổ danh điểm hàng hóa.....	69
Biểu 3.2: Sổ giao nhận chứng từ	71

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi thẻ song song.....	16
Sơ đồ 1.2: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi sổ đối chiếu luân chuyển	17
Sơ đồ 1.3: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp sổ số dư.....	19
Sơ đồ 1.3: Hạch toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên....	22
Sơ đồ 1. 4: Hạch toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ	25
Sơ đồ 1. 5: Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán Nhật ký chung...	28
Sơ đồ 1.6: Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức Nhật ký – Sổ cái	29
Sơ đồ 1.7: Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức Chứng từ ghi sổ	30
Sơ đồ 1.8: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy tính.....	31
Sơ đồ 2.1: Tổ chức bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Vật liệu và Lưới thép Hải Phòng	33
Sơ đồ 2.2: Bộ máy kế toán của Công ty Cổ phần Vật liệu và Lưới thép Hải Phòng Nhiệm vụ từng bộ phận kế toán	34
Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung tại Công ty Cổ phần Vật liệu và Lưới thép Hải phòng.....	38
Sơ đồ 2.4: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi thẻ song song tại Công ty.....	48
Sơ đồ 2.5: Trình tự ghi sổ kế toán hàng tồn kho của Công ty Cổ phần Vật liệu và Lưới thép Hải Phòng.	53

LỜI MỞ ĐẦU

Trong nền kinh tế thị trường hiện nay, bất cứ một doanh nghiệp nào bước vào sản xuất, thương mại thì mục tiêu lớn nhất của các doanh nghiệp đặt ra đó chính là lợi nhuận. Vì có như vậy thì doanh nghiệp mới có thể tồn tại và phát triển được. Nhưng song hành với đó doanh nghiệp phải quan tâm quản lý sát sao những yếu tố đầu vào và tăng trưởng thúc đẩy những yếu tố ra sao cho hiệu quả nhất. Từ các nhiệm vụ trên đòi hỏi mỗi doanh nghiệp cần phải đẩy mạnh công tác quản lý mà yếu tố quan trọng trong việc quản lý là mỗi doanh nghiệp cần phải tổ chức một bộ máy kế toán hoàn chỉnh, có mối liên hệ chặt chẽ, kết hợp nhịp nhàng với nhau. Đặc biệt là trong doanh nghiệp thương mại. Hàng hóa là tài sản lưu động của doanh nghiệp dưới hình thức vật chất, chiếm một phần lớn trong doanh nghiệp thương mại. Hàng hóa của doanh nghiệp có thể được mua từ bên ngoài, có thể do trực tiếp doanh nghiệp sản xuất ra để dùng cho mục đích sản xuất kinh doanh để thực hiện việc cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp hoặc để bán tạo ra lợi nhuận.

Nhận thức được vai trò và vị thế của hàng hóa, trong quá trình thực tập tại Công ty Cổ phần Vật liệu và Lưới thép Hải Phòng, em đã có cơ hội tìm hiểu công tác kế toán tại công ty, em đã tìm hiểu sâu hơn về công tác kế toán hàng hóa và tầm quan trọng của nó. Kết hợp với kiến thức mà em đã được học và sự giúp đỡ nhiệt tình của các nhân viên trong quý công ty, đặc biệt là phòng kế toán, cùng với sự hướng dẫn của cô Hòa Thị Thanh Hương, em đã chọn đề tài làm khóa luận tốt nghiệp cho mình là: **“Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Vật liệu và Lưới thép Hải Phòng”**.

Nội dung gồm 03 chương:

Chương I: Lý luận cơ bản về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Chương II: Thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Vật liệu và Lưới thép Hải Phòng.

Chương III: Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Vật liệu và Lưới thép Hải Phòng.

Qua quá trình nghiên cứu, tìm hiểu về phần hành kế toán tại công ty, em đã trình bày tất cả những hiểu biết của bản thân về công ty trong bài khóa luận này. Song với kiến thức và kinh nghiệm còn hạn chế không thể tránh khỏi nhiều thiếu sót. Vì vậy em mong nhận được những lời nhận xét quý báu của các thầy cô và các cán bộ kế toán của công ty nhằm giúp cho bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

Hải Phòng, ngày...tháng...năm 2021

Sinh viên

Nguyễn Thị Trang Ngân

CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TRONG DOANH NGHIỆP THƯƠNG MẠI NHỎ VÀ VỪA.

1.1, Những vấn đề chung về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại nhỏ và vừa.

1.1.1, Khái niệm, đặc điểm của hàng hóa

➤ Khái niệm của hàng hóa:

Hàng hóa là các loại sản phẩm do doanh nghiệp mua về với mục đích để bán (Bán buôn và bán lẻ). Hàng hóa cũng được định nghĩa là sản phẩm của lao động thông qua trao đổi, mua bán.

Hàng hóa luôn luôn biến đổi trong quá trình doanh nghiệp sản xuất kinh doanh vì vậy phải có những biện pháp quản lý chặt chẽ về lượng hàng xuất, nhập, tồn, quản lý về chủng loại hàng hóa, quy cách, chất lượng, giá trị... của từng loại mặt hàng hàng hóa. Có rất nhiều phương thức để làm gia tăng số lượng hàng hóa như góp vốn liên doanh, mua hàng hóa, thu nhập liên doanh, thu hồi nợ... nhưng chiếm đa phần vẫn là hoạt động mua ngoài hàng hóa.

➤ Đặc điểm của hàng hóa:

Hàng hóa thường được tồn tại dưới hình thức vật chất. Đó cũng chính là thành phẩm được con người tạo ra nhằm thỏa mãn một nhu cầu nào đó trong cuộc sống thông qua quá trình trao đổi, mua bán. Nói cách khác, hàng hóa cũng chính là sản phẩm trao đổi trung gian của doanh nghiệp để phục vụ nhu cầu sản xuất cũng như tiêu dùng của toàn xã hội.

Hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại có những đặc điểm sau:

- Hàng hóa vô cùng phong phú và đa dạng, được tồn tại dưới nhiều dạng hình thái khác nhau như rắn, lỏng, khí hay thậm chí là các sản phẩm về trí tuệ...

- Hàng hóa tồn kho luôn có sự thay đổi về mặt số lượng, chất lượng, mẫu mã, các chi tiêu thông số kỹ thuật... Sự thay đổi này còn phụ thuộc vào nhu cầu, thị

hiếu của thị trường cũng như người tiêu dùng. Nếu hàng hóa có thể đáp ứng đầy đủ những yêu cầu mà thị trường đề ra thì hàng hóa được tiêu thụ và ngược lại.

- Hàng hóa có những tính chất lý hóa, sinh học riêng. Tùy theo từng đặc tính của từng loại hàng hóa có thể ảnh hưởng trực tiếp đến số lượng hàng hóa trong quá trình bảo quản, vận chuyển dự trữ.

Tổng hợp tất cả các quá trình thuộc hoạt động mua bán, trao đổi và dự trữ hàng hóa trong doanh nghiệp được gọi là lưu chuyển hàng hóa. Lưu chuyển hàng hóa trong doanh nghiệp có thể theo một trong hai phương thức là bán buôn và bán lẻ:

+ Bán buôn: là bán với số lượng lớn hàng hóa, sản phẩm cho các tổ chức trung gian nhằm mục đích tiếp tục quá trình lưu chuyển hàng hóa.

+ Bán lẻ: là việc bán thẳng cho người tiêu dùng với số lượng ít mà không qua khâu trung gian.

Đặc biệt về sự vận động của hàng hóa: Sự vận động của hàng hóa trong doanh nghiệp không giống nhau, tùy thuộc nguồn hàng hay ngành hàng, do đó chi phí thu mua và thời gian lưu chuyển hàng hóa cũng không giống nhau giữa các loại hàng hóa. Bảo quản và dự trữ hàng hóa: là khâu trung gian của lưu thông hàng hóa, hàng hóa vận chuyển từ lĩnh vực sản xuất sang lĩnh vực tiêu dùng. Để quá trình kinh doanh diễn ra bình thường, các doanh nghiệp phải có kế hoạch dự trữ hàng hóa hợp lý, phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của từng công ty.

1.1.2, Nhiệm vụ của kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại:

Để hoàn thiện vai trò của mình trong việc điều hành, quản lý kế toán hàng hóa thì nhà quản lý phải đảm bảo thực hiện tốt những nhiệm vụ sau:

- Tổ chức tốt việc ghi chép, tính toán, tổng hợp số liệu hàng hóa về tình hình thu mua, luân chuyển, bảo quản, sử dụng, tình hình chung về nhập xuất hàng và tồn kho hàng hóa. Tính giá thành thực tế của hàng hóa về mặt số lượng chủng loại, giá cả, thời hạn để đảm bảo mặt chất lượng, cũng như có thể cung cấp đầy đủ kịp thời cho quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Áp dụng đúng đắn về kỹ thuật hạch toán hàng hóa, hướng dẫn kiểm tra các bộ phận trong doanh nghiệp thực hiện đầy đủ chế độ hạch toán ban đầu về hàng

hóa (lập chứng từ, luân chuyển chứng từ) mở các sổ...thực hiện các chế độ đúng phương pháp quy định nhằm đảm bảo thống nhất trong các công tác kế toán, tạo điều kiện cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo công tác kế toán trong phạm vi ngành kinh tế và toàn bộ nền kinh tế quốc dân.

- Tham gia kiểm kê đánh giá hàng hóa theo chế độ Nhà nước quy định, lập báo cáo về tình hình nhập – xuất – tồn hàng hóa phục vụ công tác quản lý và lãnh đạo. Tiến hành phân tích kinh tế, tình hình cung cấp, tiêu thụ hàng hóa để tăng cường quản lý hàng hóa một cách hiệu quả trong kinh doanh doanh nghiệp, để đạt được mục tiêu tăng doanh thu, lợi nhuận của doanh nghiệp.

1.1.3, Phân loại và các phương pháp tính giá hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại:

1.1.3.1, Phân loại hàng hóa

Theo tính chất thương phẩm kết hợp với đặc trưng kỹ thuật thì hàng hóa được chia theo từng ngành hàng, trong từng ngành bao gồm nhóm hàng, mỗi nhóm hàng có nhiều mặt hàng khác nhau tùy theo tiêu thức phân loại:

Phân loại hàng hóa theo các ngành thì hàng hóa được chia thành:

- Hàng kim khí điện máy
- Hàng dệt may, bông vải sợi
- Hàng hóa chất dầu mỏ
- Hàng xăng dầu
- Hàng da cao su
- Hàng gốm sứ thủy tinh
- Hàng mây, tre đan
- Hàng rượu bia thuốc lá

✓ Phân loại hàng hóa theo nguồn gốc sản xuất thì hàng hóa được chia thành:

- Ngành hàng nông sản
- Ngành hàng lâm sản
- Ngành hàng thủy sản

✓ Phân loại hàng hóa theo khâu lưu thông thì hàng hóa được chia thành:

- Hàng hóa ở khâu bán buôn
- Hàng hóa ở khâu bán lẻ
 - ✓ Phân loại hàng hóa theo phương thức vận động của hàng hóa:
- Hàng hóa chuyên qua kho
- Hàng hóa giao bán thẳng
 - ✓ Phân loại hàng hóa theo nguồn hình thành thì hàng hóa được chia thành:
- Hàng hóa thu mua trong nước
- Hàng nhập khẩu
- Hàng nhận góp vốn liên doanh

Việc phân loại và xác nhận hàng hóa này ảnh hưởng tới tính chính xác của hàng tồn kho phản ánh trên bảng cân đối kế toán và ảnh hưởng tới các chỉ tiêu khi đánh giá kết quả kinh doanh. Vì vậy, việc phân loại này là vô cùng quan trọng đối với doanh nghiệp thương mại.

1.1.3.2, Đánh giá giá trị của hàng hóa:

a, Nguyên tắc đánh giá:

- Trị giá của hàng hóa phải được xác định theo nguyên tắc “giá gốc”
- Kế toán theo đó các đối tượng kế toán được ghi nhận theo giá gốc ban đầu khi hình thành và không cần điều chỉnh theo sự thay đổi của giá thị trường trong suốt thời gian tồn tại của đối tượng kế toán đó ở đơn vị kế toán.

Chuẩn mực chung được quy định cụ thể như sau:

- Tài sản phải được ghi nhận theo giá gốc.
- Giá gốc của tài sản được tính theo số tiền hoặc khoản tương đương tiền đã trả, phải trả hoặc tính theo giá trị hợp lý của tài sản đó vào thời điểm tài sản được ghi nhận.
- Giá gốc của tài sản không được thay đổi trừ khi có quy định khác trong chuẩn mực kế toán cụ thể.

Chú ý

Theo nguyên tắc giá gốc thì khi phát sinh các nghiệp vụ kinh tế liên quan đến việc mua tài sản cố định, công cụ dụng cụ, nguyên liệu, vật liệu, hàng hóa... thì giá trị của chúng được xác định theo giá gốc chứ không phải theo giá trị

trường, tính tại thời điểm mua và cộng với các chi phí liên quan để đưa chúng vào sử dụng (không bao gồm thuế GTGT).

b, Phương pháp tính giá hàng hóa:

➤ **Tính giá hàng hóa nhập kho:** Giá trị của hàng hóa được xác định theo giá gốc (giá thực tế nhập kho). Việc xác định giá gốc hàng hóa trong các trường hợp cụ thể khác nhau phụ thuộc vào nguồn gốc hình thành hàng hóa đó, giá của hàng hóa khi nhập vào được xác định theo công thức:

➤ Đối với hàng hóa mua ngoài:

$$\begin{array}{r} \text{Giá thực} \\ \text{tế nhập} \\ \text{kho} \end{array} = \begin{array}{r} \text{Giá} \\ \text{mua} \end{array} + \begin{array}{r} \text{Chi phí bốc} \\ \text{dỡ vận} \\ \text{chuyển} \end{array} + \begin{array}{r} \text{Các khoản} \\ \text{thuế không} \\ \text{được hoàn lại} \end{array} - \begin{array}{r} \text{Các khoản giảm} \\ \text{giá chiết khấu} \\ \text{thương mại} \end{array}$$

- Giá mua: là giá ghi trên hóa đơn hoặc được ghi trong hợp đồng mà doanh nghiệp phải trả cho nhà cung cấp tùy thuộc vào phương pháp tính thuế GTGT mà doanh nghiệp áp dụng, cụ thể là:

+ Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thì giá mua hàng hóa là giá chưa có thuế GTGT đầu vào.

+ Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp hoặc không chịu thuế GTGT thì giá mua hàng hóa là tổng giá thanh toán.

- *Chi phí khác liên quan:* bao gồm các loại chi phí vận chuyển, bảo quản, bốc dỡ, lưu kho, lưu bãi, bảo hiểm hàng hóa, hao hụt trong định mức cho phép, dịch vụ phí,...

- *Các khoản thuế không được hoàn lại:* Thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế GTGT không được khấu trừ.

- *Các khoản giảm giá:* là khoản tiền mà người bán giảm trừ cho người mua do lỗi từ hàng hóa như kém phẩm chất, sai quy cách,... khoản này ghi giảm giá mua hàng hóa.

- *Các khoản chiết khấu thương mại:* Là số tiền mà doanh nghiệp được giảm trừ do đã mua hàng hóa, dịch vụ với số lượng lớn theo thỏa thuận.

➤ Đối với những hàng hóa mà doanh nghiệp tự gia công, chế biến:

$$\begin{array}{ccccc} \text{Giá} & & \text{Giá xuất kho} & & \text{Chi phí} \\ \text{thực tế} & = & \text{đề gia công} & + & \text{gia công} \\ \text{nhập kho} & & \text{chế biến} & & \text{chế biến} \end{array}$$

➤ Đối với những hàng hóa mà doanh nghiệp thuê ngoài gia công, chế biến:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Giá} & & \text{Giá xuất} & & \text{Chi phí vận} & & \text{Chi phí} \\ \text{thực} & & \text{kho đem} & & \text{chuyển bốc} & & \text{thuê} \\ \text{tế} & = & \text{thuê ngoài} & + & \text{xếp đem đi} & + & \text{ngoài} \\ \text{nhập} & & \text{gia công} & & \text{gia công} & & \text{chế} \\ \text{kho} & & \text{chế biến} & & \text{chế biến} & & \text{biến} \end{array}$$

➤ Đối với những hàng hóa được biểu tặng:

$$\begin{array}{ccccc} \text{Giá thực} & & \text{Giá thực tế được} & & \text{Chi phí} \\ \text{tế nhập} & = & \text{xác định theo} & + & \text{vận chuyển} \\ \text{kho} & & \text{giá thị trường} & & \text{bốc xếp} \end{array}$$

➤ Đối với hàng hóa doanh nghiệp nhận góp vốn:

$$\begin{array}{ccccc} \text{Giá thực} & & \text{Giá hàng hóa} & & \text{Chi phí} \\ \text{tế nhập} & = & \text{do hội đồng} & + & \text{liên} \\ \text{kho} & & \text{định giá} & & \text{quan} \end{array}$$

✓ Phân bổ chi phí thu mua hàng hóa

Chi phí thu mua hàng hóa trong kỳ có thể được hạch toán trực tiếp vào giá gốc hàng hóa hoặc được phân bổ cho hàng hóa tiêu thụ trong kỳ và hàng hóa tồn kho cuối kỳ.

Việc lựa chọn tiêu thức phân bổ chi phí thu mua hàng hóa tùy thuộc vào tình hình cụ thể của mỗi doanh nghiệp nhưng phải được thực hiện nhất quán trong niên độ kế toán. Có thể vận dụng các phương pháp kế toán chi phí thu mua như sau:

✚ Phân bổ theo trị giá thu mua:

$$\text{Chi phí thu mua phân bổ cho hàng xuất bán trong kỳ} = \frac{\text{Chi phí thu mua hàng hóa tồn đầu kỳ} + \text{Chi phí thu mua hàng nhập trong kỳ}}{\text{Trị giá mua hàng tồn đầu kỳ} + \text{Trị giá mua hàng nhập trong kỳ}} \times \text{Trị giá mua hàng xuất bán trong kỳ}$$

Phương pháp này có giá trị mang tính chính xác cao, thích hợp trong trường hợp hàng nhập có chênh lệch giá trị lớn, nhưng tính toán phức tạp trong trường hợp số lượng nhập xuất lớn.

✚ Phân bổ theo số lượng:

$$\text{Chi phí thu mua phân bổ cho hàng xuất bán trong kỳ} = \frac{\text{Chi phí thu mua hàng hóa tồn đầu kỳ} + \text{Chi phí mua hàng nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng hàng tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng hàng nhập trong kỳ}} \times \text{Số lượng hàng xuất bán trong kỳ}$$

Phương pháp này tính toán dễ dàng nhưng cho kết quả mang tính chất tương đối vì chỉ phụ thuộc vào số lượng hàng nhập.

✓ **Tính giá hàng hóa xuất kho:**

Hàng tồn kho trong các doanh nghiệp tăng dần từ nhiều nguồn khác nhau với các đơn giá khác nhau, vì vậy phải lựa chọn phương pháp tính giá thực tế hàng xuất kho. Việc lựa chọn phương pháp nào còn tùy thuộc vào đặc điểm của hàng tồn kho, yêu cầu và trình độ quản lý của doanh nghiệp. Tuy nhiên lựa chọn phương pháp tính giá xuất kho nào cũng yêu cầu phải nhất quán trong suốt niên độ kế toán. Nếu có sự thay đổi thì phải giải trình và thuyết minh, nêu rõ những tác động của sự thay đổi tới các báo cáo tài chính của doanh nghiệp. Điều 28.TT133: Một số đơn vị đặc thù (ví dụ như các đơn vị kinh doanh siêu thị hoặc tương tự) có thể áp dụng phương pháp giá bán lẻ. Theo chuẩn mực của kế toán về hàng tồn kho, thì việc tính giá hàng tồn kho được xác định theo một trong 4 phương pháp:

- Phương pháp thực tế đích danh
- Phương pháp bình quân gia quyền
- Phương pháp nhập trước – xuất trước (FIFO)
- Phương pháp giá bán lẻ

a, Phương pháp tính theo giá đích danh:

Đây là phương pháp tính theo giá được áp dụng dựa trên giá thực tế của từng thứ hàng hóa mua vào, xuất ra, đòi hỏi kế toán phải biết bán hàng hóa trong kho thuộc những lần nhập kho nào, đơn giá là bao nhiêu. Giá trị xuất dùng được tính chi tiết căn cứ vào số lượng và đơn giá của loại hàng hóa đó.

- *Ưu điểm:* Đây là phương án tốt nhất, nó tuân thủ nguyên tắc phù hợp của kế toán; chi phí thực tế phù hợp với doanh thu thực tế, kế toán hoàn toàn có thể theo dõi được thời hạn bảo quản của từng lô hàng. Giá trị của hàng xuất kho đem bán phù hợp với doanh thu mà nó tạo ra. Hơn nữa, giá trị hàng tồn kho được phản ánh đúng theo giá trị thực tế của nó.

- *Nhược điểm*: Việc áp dụng phương pháp này tốn nhiều công sức nhất, đòi hỏi những điều kiện khắt khe đối với những doanh nghiệp có nhiều loại mặt hàng thì không thể áp dụng được phương pháp này.

- *Điều kiện áp dụng*: Chỉ áp dụng cho các doanh nghiệp có ít mặt hàng hoặc mặt hàng ổn định và nhận diện được.

b, Phương pháp bình quân gia quyền

Theo phương pháp này giá trị của từng loại hàng tồn kho được tính theo giá trị trung bình của từng loại hàng tồn kho đầu kỳ và giá trị từng loại hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất trong kỳ. Phương pháp bình quân có thể được tính theo thời kỳ hoặc vào mỗi khi nhập một lô hàng, phụ thuộc vào tình hình của từng doanh nghiệp.

➤ Phương pháp bình quân gia quyền cuối kỳ (Phương pháp bình quân cả kỳ dự trữ)

Theo phương pháp này, đến cuối kỳ mới tính trị giá vốn của hàng xuất kho trong kỳ. Tùy theo kỳ dự trữ của doanh nghiệp áp dụng mà kế toán hàng tồn kho căn cứ vào giá nhập, lượng hàng tồn kho đầu kỳ và nhập trong kỳ để tính giá đơn vị bình quân cả kỳ:

$$\begin{array}{l} \text{Đơn giá xuất kho} \\ \text{bình quân trong} \\ \text{kỳ của một loại} \\ \text{hàng hóa} \end{array} = \frac{\begin{array}{l} \text{Giá trị hàng} \\ \text{tồn đầu kỳ} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Giá trị hàng} \\ \text{nhập trong kỳ} \end{array}}{\begin{array}{l} \text{Số lượng hàng} \\ \text{tồn đầu kỳ} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Số lượng hàng} \\ \text{nhập trong kỳ} \end{array}}$$

- *Ưu điểm*: Đơn giản, dễ làm, chỉ cần tính toán một lần vào cuối kỳ

- *Nhược điểm*: Độ chính xác không cao, hơn nữa công việc tính toán dồn vào cuối tháng gây ảnh hưởng đến tiến độ của các thành phần khác. Ngoài ra,

phương pháp này chưa đáp ứng yêu cầu kịp thời của thông tin kế toán ngay tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.

- *Phạm vi áp dụng*: Có thể áp dụng trên mọi loại hình doanh nghiệp.

➤ Phương pháp bình quân gia quyền sau mỗi khi nhập (bình quân liên hoàn)

Sau mỗi lần nhập hàng hóa, kế toán phải xác định lại giá trị thực của hàng tồn kho và giá đơn vị bình quân. Giá đơn vị bình quân liên hoàn được tính theo công thức:

Trị giá hàng tồn kho sau lần nhập thứ i

$$\frac{\text{Đơn giá xuất kho sau lần nhập thứ i}}{\text{Số lượng hàng tồn kho sau lần nhập thứ i}}$$

- Ưu điểm: Khắc phục được những hạn chế của phương pháp trên
- Khuyết điểm: Việc tính toán phức tạp, nhiều lần, tốn nhiều công sức.
- Phạm vi áp dụng: Phương pháp này được áp dụng ở các doanh nghiệp có ít chủng loại hàng tồn kho, có lưu lượng nhập xuất ít.

c, Phương pháp nhập trước – xuất trước: (FIFO/ First in – First Out)

Phương pháp này áp dụng dựa trên giả định là hàng được mua trước hoặc sản xuất trước và giá trị hàng xuất kho được tính theo giá của lô hàng nhập trước hoặc sản xuất trước và thực hiện tuần tự cho đến khi chúng được xuất ra hết.

- *Ưu điểm*: Giúp cho chúng ta có thể tính được ngay trị giá vốn hàng xuất kho từng lần xuất hàng, do vậy đảm bảo cung cấp số liệu kịp thời cho kế toán ghi chép các khâu tiếp theo cũng như cho quản lý. Trị giá vốn của hàng tồn kho trên báo cáo kế toán có ý nghĩa thực tế hơn.

- *Nhược điểm*: Phải tính giá cho từng mặt hàng, phải hạch toán chi tiết tồn kho hàng hóa theo từng loại giá nên tốn rất nhiều công sức. Ngoài ra phương pháp này sẽ khiến cho doanh nghiệp không phản ứng kịp thời với sự thay đổi giá cả

trên thị trường vì doanh thu hiện tại được tạo ra bởi giá trị hàng hóa đã có được cách đó từ rất lâu. Đồng thời nếu số lượng chủng loại mặt hàng nhiều, phát sinh nhập xuất liên tục thì ngẫu nhiên sẽ làm tăng thêm chi phí cho việc hạch toán cũng như khối lượng công việc phải tăng lên rất nhiều.

- *Phạm vi áp dụng*: Chỉ thích hợp với những đơn vị kinh doanh hàng hóa ít chủng loại, số lần nhập kho hàng hóa theo từng mặt hàng không nhiều.

d, Phương pháp giá bán lẻ:

Bằng phương pháp này giá gốc hàng tồn kho được xác định bằng cách lấy giá bán của hàng tồn kho trừ đi lợi nhuận biên theo tỷ lệ phần trăm hợp lý. Tỷ lệ được sử dụng có tính đến các mặt hàng đó bị hạ giá xuống thấp hơn giá bán ban đầu của nó. Thông thường mỗi bộ phận bán lẻ sẽ sử dụng một tỷ lệ phần trăm bình quân riêng.

- Ưu điểm: Phương pháp này khá đơn giản, không tốn nhiều công sức, dễ dàng thực hiện.

- Nhược điểm: Lợi nhuận của doanh nghiệp và giá vốn hàng tồn kho phụ thuộc nhiều vào tỷ suất lợi nhuận cận biên do doanh nghiệp xây dựng nên độ chính xác chưa cao.

- Phạm vi áp dụng: Thường được dùng trong ngành bán lẻ như kinh doanh siêu thị hoặc tương tự để tính giá trị của hàng tồn kho với số lượng lớn các mặt hàng thay đổi nhanh chóng và có lợi nhuận biên tương tự mà không thể không sử dụng các phương pháp tính giá trên.

1.2, Nội dung công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại nhỏ và vừa.

1.2.1, Kế toán chi tiết hàng hóa trong doanh nghiệp:

1.2.1.1, Chứng từ sử dụng

Kế toán hàng hóa phải kết hợp quản lý, kê khai tổng hợp chi tiết từng loại mặt hàng cả về mặt giá trị và mặt hiện vật theo từng loại, quy cách, tính chất, phẩm chất theo từng địa điểm quản lý và sử dụng, luôn phải đảm bảo sự chính xác, số liệu phải khớp đúng với cả về mặt giá trị và hiện vật của mỗi chủng loại hàng hóa với sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết.

Trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến việc nhập xuất hàng hóa đều phải lập chứng từ đầy đủ, kịp thời, đúng chế độ quy định.

Theo chế độ quy định, chứng từ kế toán bán hàng theo quyết định số 46 của bộ trưởng bộ tài chính ban hành ngày 14/09/2006, các chứng từ kế toán về hàng hóa bao gồm:

- Phiếu nhập kho
- Phiếu xuất kho
- Biên bản kiểm kê vật tư hàng hóa
- Hóa đơn giá trị gia tăng
- Hóa đơn bán hàng
- Hóa đơn cước phí vận chuyển

Đối với các chứng từ này phải kịp thời, đầy đủ theo đúng quy định về biểu mẫu nội dung, phương pháp lập, người lập chứng từ phải chịu trách nhiệm về tính hợp lý, hợp pháp của chứng từ về nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh.

Ngoài các chứng từ bắt buộc sử dụng thống nhất theo quy định của nhà nước, các doanh nghiệp tùy vào điều kiện hoạt động kinh doanh của đơn vị mà có thể sử dụng thêm các chứng từ hướng dẫn để thuận tiện cho việc theo dõi và hạch toán như:

- Phiếu xuất vật tư theo hạn mức
- Biên bản kiểm nghiệm
- Phiếu báo cáo vật tư còn lại cuối kỳ .

Mọi chứng từ kế toán phải được tổ chức luân chuyển theo đúng trình tự và thời gian do kế toán trưởng của đơn vị quy định, nhằm phục vụ cho việc ghi chép, tổng hợp và cung cấp số liệu kịp thời, đầy đủ cho các cá nhân, bộ phận liên quan.

1.2.1.2, Các phương pháp kế toán chi tiết hàng hóa

Doanh nghiệp có thể lựa chọn một trong 3 phương pháp sau để thực hiện kế toán chi tiết hàng hóa:

- Phương pháp thẻ song song.

- Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển.
- Phương pháp sổ sổ dư.

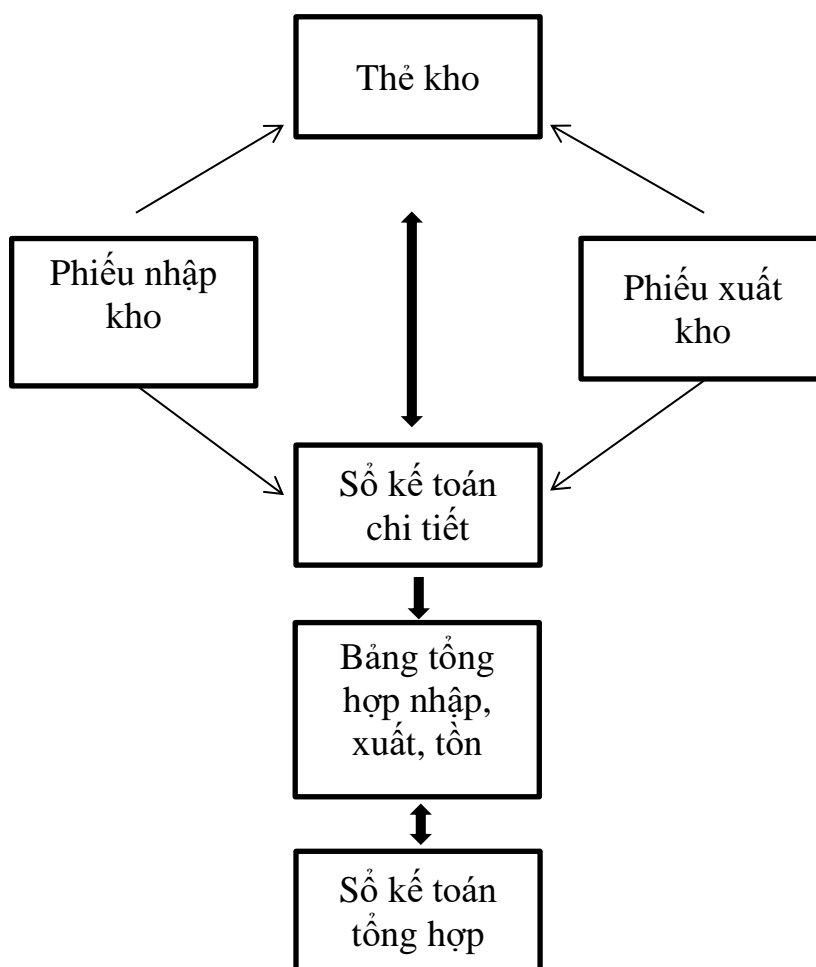
a, Phương pháp thẻ song song

+ **Ở kho:** Thủ kho sử dụng thẻ kho để ghi chép hàng ngày tình hình nhập, xuất, tồn kho của từng danh điểm hàng hóa, ở từng kho theo chỉ tiêu số lượng. Khi nhận chứng từ nhập, xuất hàng hóa, thủ kho phải kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của chứng từ tiến hành ghi chép số thực nhận, thực xuất vào chứng từ vào thẻ kho, cuối ngày tính ra số tồn kho để ghi vào cột tồn trên kho. Định kỳ thủ kho gửi các chứng từ nhập, xuất đã phân loại theo từng thứ hàng hóa cho phòng kế toán.

+ **Ở phòng kế toán:** Kế toán sử dụng sổ (thẻ) kế toán chi tiết để ghi chép tình hình nhập, xuất kho cho từng thứ hàng hóa theo cả 2 chỉ tiêu số lượng và giá trị. Khi nhận được chứng từ nhập, xuất của thủ kho gửi lên, kế toán kiểm tra lại chứng từ, hoàn chỉnh chứng từ rồi ghi vào sổ (thẻ) chi tiết vật tư. Mỗi chứng từ được ghi 1 dòng.

Cuối tháng kế toán lập bảng kê nhập – xuất – tồn trên sổ kế toán tổng hợp, sau đó đối chiếu với thẻ kho, sổ kế toán tổng hợp và số liệu kiểm kê thực tế.

Trình tự ghi sổ được trình bày dưới dạng sơ đồ như sau:



*** Sơ đồ 1.1: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi thẻ song song**

Ghi chú: Ghi hàng ngày: \longrightarrow

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ: \longrightarrow

Đối chiếu kiểm tra cuối tháng: \longleftrightarrow

* Ưu, nhược điểm và điều kiện áp dụng của phương pháp ghi thẻ song song.

- Ưu điểm: Đơn giản, dễ làm, dễ kiểm tra đối chiếu số liệu, đảm bảo độ tin cậy cao của thông tin và có khả năng cung cấp thông tin nhanh cho quản trị hàng tồn kho.

- Nhược điểm: Khối lượng ghi chép lớn (đặc biệt trường hợp doanh nghiệp có nhiều chủng loại hàng hóa), ghi chép trùng lặp chỉ tiêu số lượng giữa kế toán và thủ kho. Việc kiểm tra đối chiếu chủ yếu tiến hành vào cuối tháng nên hạn chế chức năng của kế toán.

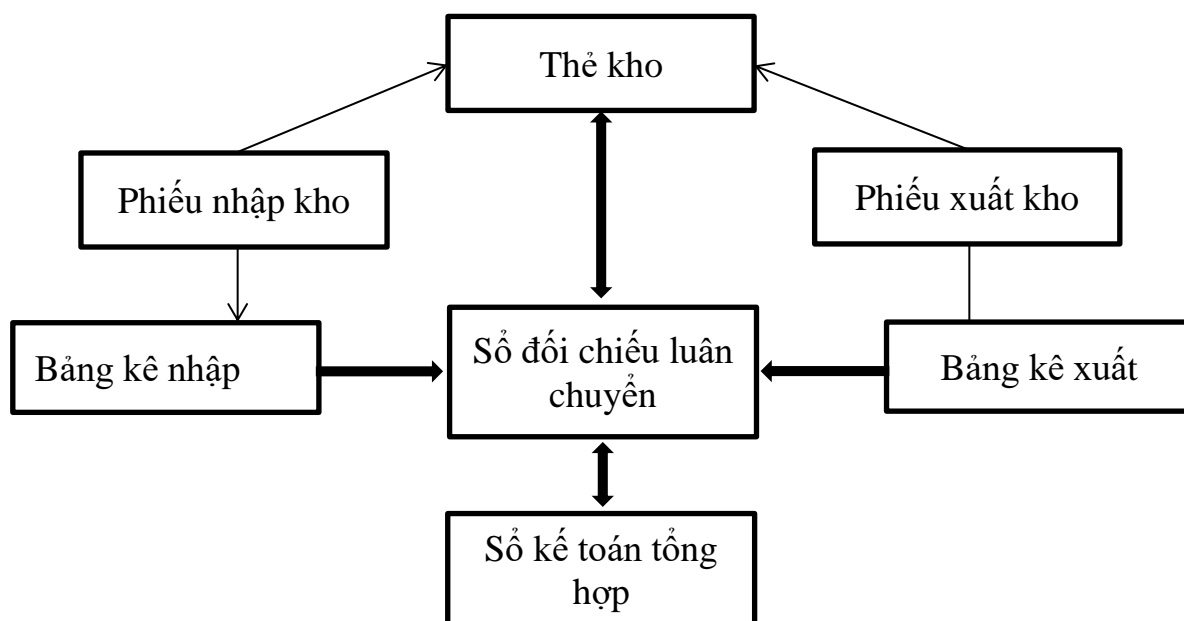
- Phạm vi áp dụng: Thích hợp trong các doanh nghiệp có ít chủng loại hàng hóa, khối lượng các nghiệp vụ nhập, xuất ít, phát sinh không thường xuyên, trình độ của nhân viên kế toán chưa cao. Phương pháp này được áp dụng phổ biến ở các doanh nghiệp.

b, Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển:

+ **Ở kho:** Thủ kho sử dụng thẻ kho để ghi chép giống như phương pháp ghi thẻ song song.

+ **Ở phòng kế toán:** Định kỳ, sau khi nhận được các chứng từ nhập, xuất kho từ thủ kho, kế toán thực hiện kiểm tra và hoàn chỉnh chứng từ. Sau đó, thực hiện tập hợp các chứng từ nhập, xuất theo từng thứ hàng hóa (có thể lập bảng kê nhập, bảng kê xuất hàng hóa để thuận lợi cho việc theo dõi và ghi sổ đối chiếu luân chuyển cuối tháng). Sổ đối chiếu luân chuyển được kế toán mở cho cả năm và được ghi vào cuối mỗi tháng. Sổ được dùng để ghi chép tình hình nhập, xuất, tồn kho của từng thứ hàng hóa thuộc từng kho. Sổ theo dõi cả chỉ tiêu số lượng và chỉ tiêu thành tiền trong cả tháng của hàng nhập, xuất, tồn kho. Mỗi thứ hàng hóa được ghi một dòng trên sổ. Sau khi hoàn thiện việc ghi sổ đối chiếu luân chuyển, kế toán thực hiện đối chiếu số liệu trên sổ này với số liệu trên thẻ kho và số liệu trên sổ kế toán tài chính liên quan (nếu cần).

❖ Quy trình luân chuyển chứng từ:



* Sơ đồ 1.2: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi sổ đối chiếu luân chuyển

Ghi chú: Ghi hàng ngày: →

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ: ⇨

Đối chiếu kiểm tra cuối tháng: ⇄

* Ưu, nhược điểm và điều kiện áp dụng phương pháp đối chiếu luân chuyển

+ Ưu điểm:

- Giảm bớt được khối lượng ghi chép do kế toán chi ghi chỉ tiêu thành tiền của hàng hóa theo nhóm và theo loại.

- Kế toán thực hiện được việc kiểm tra thường xuyên đối với ghi chép của thủ kho trên thẻ kho và kiểm tra thường xuyên việc bảo quản hàng trong kho của thủ kho.

- Công việc dàn đều trong tháng, nên đảm bảo cung cấp kịp thời các số liệu cần thiết phục vụ cho quản trị hàng hóa.

+ Nhược điểm:

- Do ở phòng kế toán chi ghi chỉ tiêu thành tiền của nhóm và loại hàng hóa vậy để có thông tin về tình hình nhập, xuất, hiện còn của thứ hàng nào đó phải căn cứ vào số liệu trên thẻ kho.

- Khi cần lập báo cáo tuần kỳ về hàng hóa phải căn cứ trực tiếp vào số liệu trên các thẻ kho.

- Khi kiểm tra đối chiếu số liệu, nếu phát hiện sự không khớp đúng giữa số liệu trên sổ số dư với số liệu tương ứng trên bảng kê nhập, xuất, tồn kho thì việc tìm kiếm tra cứu sẽ rất phức tạp.

+ Phạm vi áp dụng:

- Nên áp dụng trong các doanh nghiệp sử dụng nhiều chủng loại hay kinh doanh nhiều mặt hàng, tình hình nhập, xuất hàng hóa xảy ra thường xuyên.

- Doanh nghiệp đã xây dựng được hệ thống đơn giá hạch toán sử dụng trong hạch toán chi tiết hàng hóa và xây dựng được hệ thống danh điểm hàng hóa hợp lý. Nhân viên kế toán hàng hóa tồn kho có trình độ cao, đồng thời thủ kho của doanh nghiệp vừa có khả năng chuyên môn tốt, vừa ý thức được đầy đủ trách nhiệm trong quản lý hàng hóa.

c, Phương pháp sổ số dư

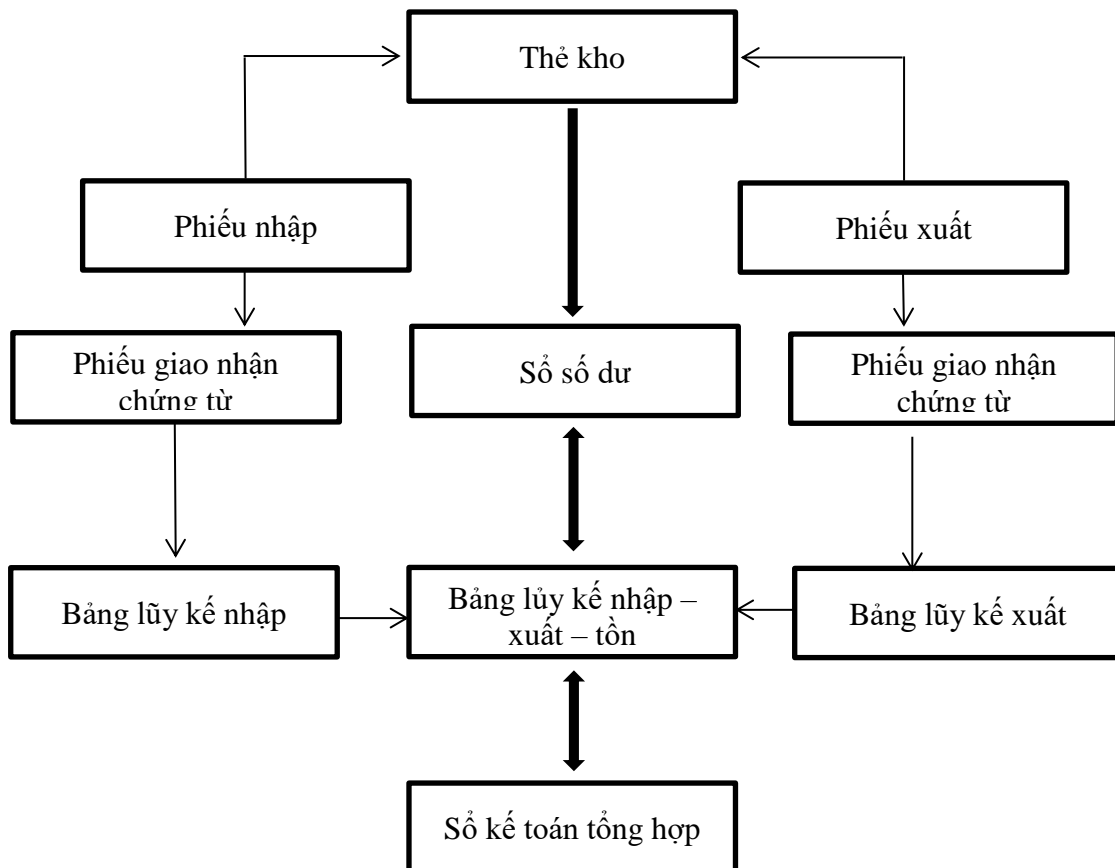
- Ở kho: Thủ kho sử dụng “thẻ kho” để ghi chép dư hai phương pháp trên. Đồng thời, cuối tháng thủ kho còn ghi vào “sổ số dư” số tồn kho cuối tháng của từng loại hàng hóa.

- “Sổ số dư” do kế toán lập cho từng kho, được mở cho cả năm. Trên “Sổ số dư” hàng hóa được sắp xếp theo thứ, nhóm, loại. Sau mỗi nhóm, loại, có dòng cộng nhóm, cộng loại. Cuối mỗi tháng, “sổ số dư” được chuyển cho thủ kho để ghi chép.

- Ở phòng kế toán: Kế toán định kỳ xuống kho để kiểm tra việc ghi chép trên “thẻ kho” của thủ kho và trực tiếp nhận chứng từ nhập, xuất kho. Sau đó, kế toán ký xác nhận vào phiếu nhận chứng từ.

- Mở bảng kê lũy kế nhập và bảng kê lũy kế xuất. Cuối tháng căn cứ vào các bảng kê này để cộng số tiền theo từng nhóm hàng hóa để ghi vào Bảng lũy kế nhập – xuất – tồn. Đối chiếu số liệu trên bảng lũy kế nhập – xuất – tồn với số liệu trên sổ kế toán tổng hợp.

- Quy trình luân chuyển chứng từ:



Sơ đồ 1.3: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp số số dư

Ghi chú: Ghi hàng ngày: \longrightarrow

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ: \longrightarrow

Đối chiếu kiểm tra: \longleftrightarrow

- ❖ Ưu điểm: Trong điều kiện thực hiện kế toán bằng phương pháp thủ công thì

phương pháp sổ số dư được coi là hữu hiệu: hạn chế việc ghi chép trùng lặp giữa kho và phòng kế toán, cho phép kiểm tra thường xuyên công việc ghi chép ở kho, quản lý được hàng hóa, kế toán ghi chép đều đặn trong tháng đảm bảo cung cấp số liệu được chính xác và kịp thời, nâng cao công tác kế toán.

- ❖ Nhược điểm: Không theo dõi được chi tiết đến từng loại hàng hóa, phải

cứ vào thẻ kho mới có được số liệu về tình hình nhập – xuất – tồn của từng loại hàng hóa.

- ❖ Điều kiện áp dụng: thường xuyên áp dụng cho các doanh nghiệp có nhiều chủng loại hàng hóa, việc nhập xuất diễn ra thường xuyên, doanh nghiệp xây dựng được hệ thống giá hạch toán và xây dựng hệ thống hàng hóa hợp lý, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ kế toán vững vàng.

1.2.2, Kế toán tổng hợp hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại nhỏ và vừa.

Để đáp ứng nhu cầu quản lý hàng hóa của quản trị doanh nghiệp, kế toán hàng hóa phải được tiến hành đồng thời tại kho và phòng kế toán trên cùng một cơ sở dữ liệu. Hàng hóa là tài sản lưu động thuộc nhóm hàng tồn kho của doanh nghiệp. Việc mở tài khoản tổng hợp ghi chép sổ kế toán hàng tồn kho, xác định giá trị hàng hóa xuất kho, tồn kho trên các sổ kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên hay phương pháp kiểm kê định kỳ.

1.2.2.1, Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên:

Phương pháp kê khai thường xuyên là phương pháp phản ánh ghi chép thường xuyên liên tục các tài khoản và sổ kế toán tổng hợp. Phương pháp này đảm bảo tính chính xác tình hình biến động của hàng hóa.

Với phương pháp kê khai thường xuyên, các tài khoản tồn kho (TK151, 156, 157) được dùng để phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng giảm của hàng hóa. Do vậy, giá trị hàng hóa tồn kho trên sổ kế toán có thể xác định tại bất cứ thời điểm nào trong kỳ kế toán. Cuối kỳ kế toán đối chiếu số liệu kiểm kê thực tế hàng hóa tồn kho với số liệu hàng hóa tồn kho trên sổ kế toán. Về

nguyên tắc thì số liệu tồn kho thực tế luôn luôn phải phù hợp với số liệu trên sổ kế toán. Nếu có sự chênh lệch thì phải xác định ngay nguyên nhân và xử lý theo quyết định của các cấp có thẩm quyền. Quá trình hoạt động giữa kế toán, thủ kho và phòng kinh doanh được diễn ra liên tục thông qua việc giao nhận các chứng từ.

a) Tài khoản sử dụng:

✓ TK 156 – Hàng hóa:

* Tài khoản này dùng để phản ánh trị giá hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các loại hàng hóa của doanh nghiệp bao gồm hàng hóa tại các kho hàng, quầy hàng, hàng hóa bất động sản.

❖ **Bên Nợ:**

- Trị giá mua vào của hàng hóa theo hóa đơn mua hàng (bao gồm các loại thuế không được hoàn lại);
- Chi phí thu mua hàng hóa;
- Trị giá của hàng hóa thuê ngoài gia công (gồm giá mua vào và chi phí gia công);
- Trị giá hàng hóa đã bán bị người mua trả lại;
- Kết chuyển giá trị hàng hóa tồn kho cuối kỳ (trường hợp doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ);
- Trị giá hàng hóa bất động sản mua vào hoặc chuyển từ bất động sản đầu tư.

❖ **Bên có:**

- Trị giá của hàng hóa xuất kho để bán, giao đại lý, giao cho doanh nghiệp phụ thuộc; thuê ngoài gia công, hoặc sử dụng cho sản xuất, kinh doanh;
- Chi phí thu mua phân bổ cho hàng hóa đã bán trong kỳ;
- Chiết khấu thương mại hàng mua được hưởng;
- Các khoản giảm giá hàng mua được hưởng;
- Trị giá hàng hóa trả lại cho người bán;
- Kết chuyển giá trị hàng hóa tồn kho đầu kỳ (trường hợp doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ);

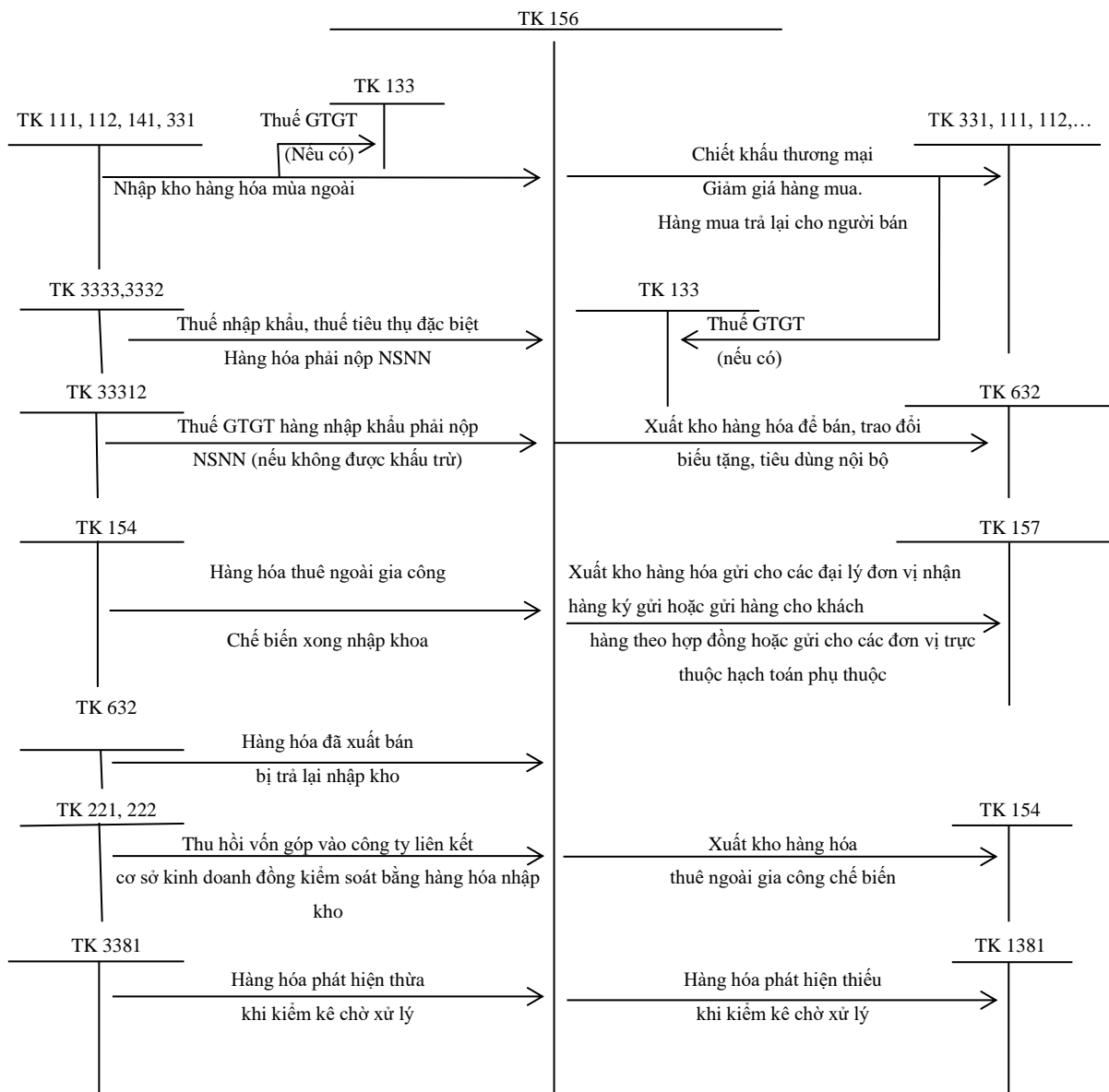
- Trị giá hàng hóa bất động sản đã bán hoặc chuyển thành bất động sản đầu tư, bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc tài sản cố định.

*** Số dư bên Nợ:**

- Giá gốc của hàng hóa tồn kho.

b) Phương pháp hạch toán:

Để hạch toán kế toán hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên, kế toán hạch toán theo sơ đồ sau (Sơ đồ 1.3)



*** Sơ đồ 1.3: Hạch toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên**

1.1.2.2, Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ:

Phương pháp kiểm kê định kỳ là phương pháp kế toán không phải theo dõi thường xuyên liên tục tình hình nhập xuất, tồn kho trên các tài khoản hàng tồn kho, mà chỉ theo dõi phản ánh giá trị hàng tồn kho đầu kỳ và cuối kỳ để tính giá trị của hàng hóa trong kỳ. Cuối tháng kế toán tiến hành kiểm kê và xác định số thực tế của hàng hóa để ghi vào tài khoản hàng tồn kho.

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Trị giá của} & & \text{Trị giá của} & & \text{Trị giá của} & & \text{Trị giá của} \\ \text{hàng hóa} & = & \text{hàng hóa} & + & \text{hàng hóa} & - & \text{hàng hóa} \\ \text{xuất trong} & & \text{tồn đầu kỳ} & & \text{nhập trong kỳ} & & \text{tồn cuối kỳ} \\ \text{kỳ} & & & & & & \end{array}$$

Theo phương pháp này khi nhập hàng bắt buộc phải ghi chi tiết, kịp thời; còn khi xuất ra để bán, sử dụng thì không cần ghi theo thời điểm xuất, nhưng đến cuối tháng bắt buộc phải kiểm kê thực tế hàng tồn kho để tính giá trị hàng xuất.

a) Tài khoản sử dụng:

Áp dụng phương pháp kiểm kê định kỳ, các TK hàng tồn kho chỉ sử dụng ở đầu kỳ và cuối kỳ kế toán để kết chuyển số dư đầu kỳ và theo dõi số dư cuối kỳ. Kế toán phản ánh tình hình nhập hàng, việc giảm giá hàng mua, được hưởng chiết khấu mua hàng và hàng xuất trả lại vào TK 6112. Cụ thể, kết cấu và nội dung phản ánh của các TK được sử dụng ở phương pháp này như sau:

✓ TK 611: Mua hàng

* Đây là tài khoản dùng để phản ánh trị giá nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ, hàng hóa mua vào, nhập kho hoặc đưa và sử dụng trong kỳ. Tài khoản chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ. Giá trị hàng hóa mua vào phản ánh trên TK này phải thực hiện theo nguyên tắc giá gốc.

❖ Bên Nợ:

- Kết chuyển giá gốc hàng hóa, nguyên liệu, vật liệu, công cụ dụng cụ, tồn kho đầu kỳ (theo kết quả kiểm kê)

- Giá gốc hàng hóa, nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ mua vào trong kỳ.

❖ **Bên Có:**

- Kết chuyển giá gốc hàng hóa, nguyên liệu, vật liệu, công cụ dụng cụ tồn kho cuối kỳ (theo kết quả kiểm kê)

- Giá gốc hàng hóa, nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ xuất xứ dụng cụ trong kỳ, hoặc giá gốc hàng hóa xuất bán (chưa được xác định là đã bán trong kỳ)

- Giá gốc hàng hóa, nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ mua vào trả lại cho người bán hoặc được giảm giá.

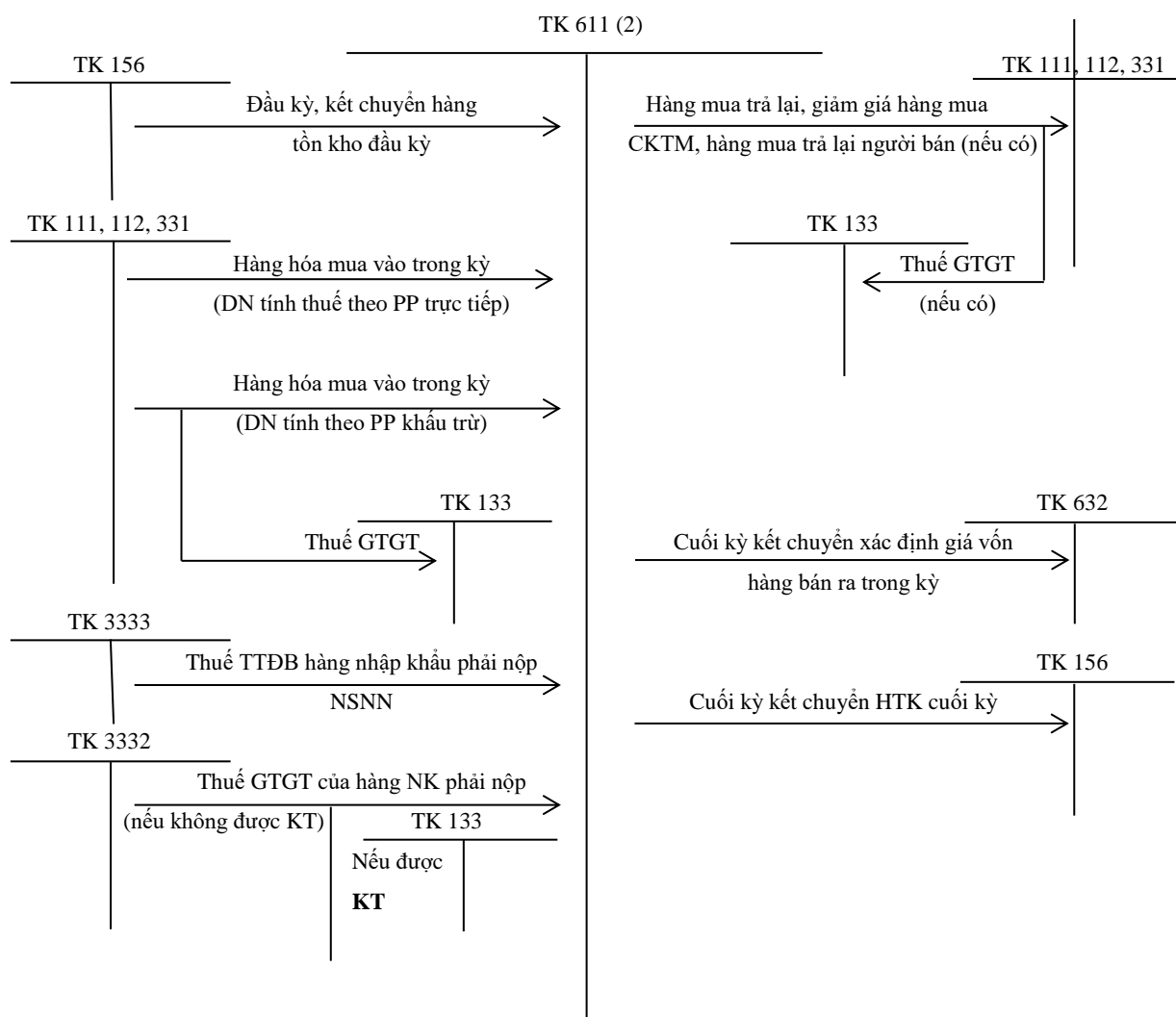
TK 611 không có số dư cuối kỳ và được chi tiết bởi 2 tài khoản cấp 2 là:

- TK 6111 – *Mua nguyên liệu, vật liệu*

- TK 6112 – *Mua hàng hóa*: Tài khoản này dùng để phản ánh giá trị hàng hóa mua vào, xuất bán trong kỳ kế toán và kết chuyển giá trị hàng hóa tồn kho đầu kỳ, tồn kho cuối kỳ kế toán.

b) Phương pháp hạch toán:

Để hạch toán kế toán hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ kế toán hạch toán theo các sơ đồ sau (sơ đồ 1.4):



* Sơ đồ 1. 4: Hạch toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ

1.3, Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

❖ Nội dung kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho là khoản dự phòng giảm giá khi có sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho.

- Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho nhằm bù đắp các thiệt hại thực tế xảy ra do sản phẩm hàng hóa tồn kho bị giảm giá, đồng thời phản ánh đúng giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho khi doanh nghiệp lập báo cáo tài chính.

- Nguyên tắc kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

- Doanh nghiệp trích lập, dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập Báo cáo tài chính.

- Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải tính theo từng loại hàng hóa, sản phẩm tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

- Giá trị thuần có thể thực hiện của hàng tồn kho là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ (-) chi phí ước tính để hoàn thiện sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc bán chúng.

- Khi lập BCTC, căn cứ vào số lượng, giá gốc, trị giá thuần có thể xác định được của từng loại hàng hóa, từng loại dịch vụ cung cấp dở dang, xác định khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập;

+ Trường hợp khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, giá gốc, trị giá thuần có thể xác định được của từng loại hàng hóa, từng loại dịch vụ cung cấp dở dang, xác định khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho đang ghi trên sổ kế toán thì số chênh lệch lớn hơn được ghi tăng dự phòng và ghi tăng giá vốn hàng bán.

+ Trường hợp khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập ở cuối kỳ kế toán này nhỏ hơn khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho đang ghi trên sổ kế toán thì số chênh lệch nhỏ hơn được hoàn nhập ghi giảm dự phòng và ghi giảm giá vốn hàng bán.

❖ Công thức xác định mức dự phòng:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Mức dự} & & \text{Lượng hàng hóa} & & \text{Giá gốc} & & \text{Giá trị thuần} \\ \text{phòng giảm} & = & \text{thực tế tồn kho} & \times & \text{hàng hóa} & - & \text{có thể thực} \\ \text{giá hàng} & & \text{tại thời điểm lập} & & \text{tồn kho} & & \text{hiện được của} \\ \text{hóa} & & \text{BCTC} & & \text{theo sổ kế} & & \text{hàng hóa tồn} \\ \text{tồn kho} & & & & \text{toán} & & \text{kho} \end{array}$$

❖ Tài khoản sử dụng: Tài khoản 2294 “ Dự phòng giảm giá hàng tồn kho ”

theo Thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016.

- Tài khoản 2294 – Dự phòng giảm giá hàng tồn kho: Tài khoản này phản ánh tình hình trích lập hoặc hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

a, Khi lập báo cáo tài chính, nếu số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập kỳ này lớn hơn số đã trích lập từ các kỳ trước, kế toán trích lập bổ sung phần chênh lệch, ghi:

Nợ TK 632 – Giá vốn hàng bán

Có 229 – Dự phòng tổn thất tài sản (2294).

b, Khi lập báo cáo tài chính, nếu số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập kỳ này nhỏ hơn số đã trích lập từ các kỳ trước, kế toán hoàn nhập phần chênh lệch, ghi:

Nợ TK 229 – Dự phòng tổn thất tài sản (2294)

Có TK 632 – Giá vốn hàng bán.

c, Kế toán xử lý khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho đối với vật tư, hàng hóa bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, ghi:

Nợ TK 2294 – Dự phòng tổn thất tài sản (số được bù đắp bằng dự phòng)

Nợ TK 632 – Giá vốn hàng hóa (nếu số tổn thất cao hơn số đã lập dự phòng)

Có các TK 152, 153, 155, 156.

1.4. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại nhỏ và vừa:

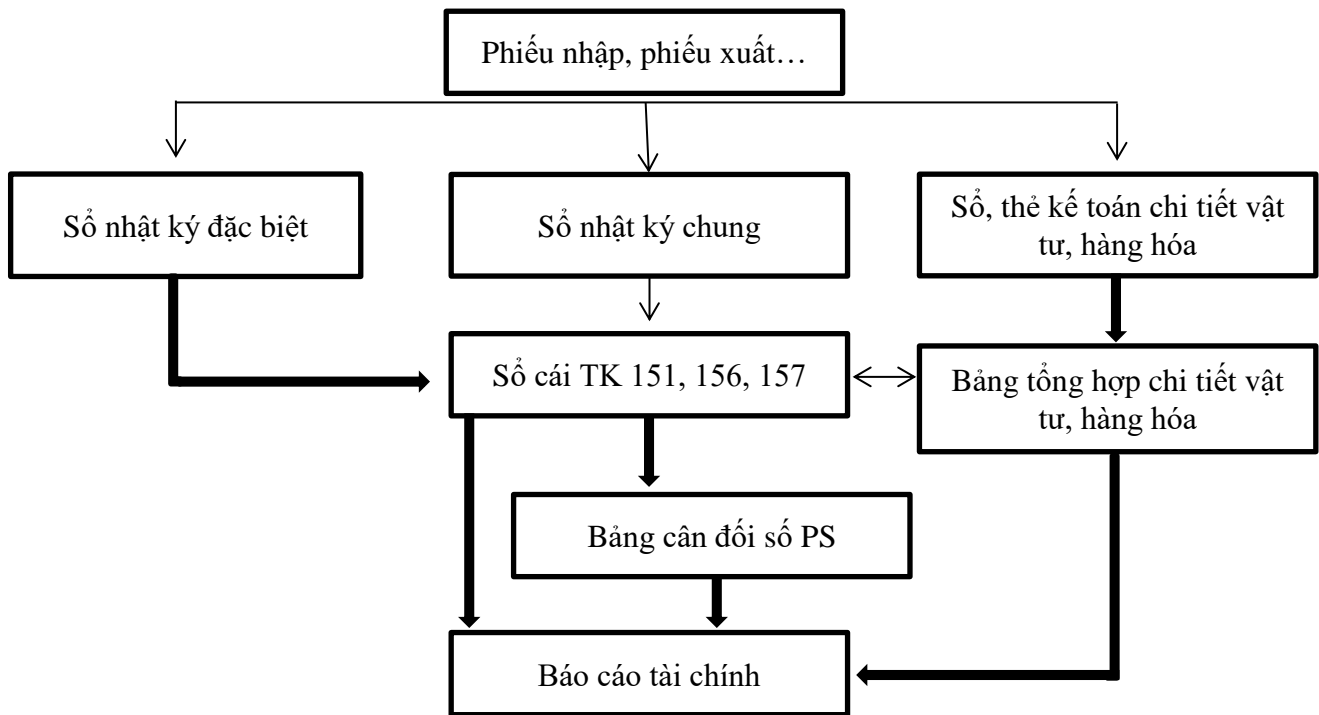
Theo quy định hiện hành, doanh nghiệp được xây dựng mẫu sổ kế toán và hình thức ghi sổ kế toán nhưng phải đảm bảo cung cấp thông tin về giao dịch kinh tế một cách minh bạch, phản ánh đầy đủ, kịp thời, dễ kiểm tra, dễ kiểm soát và dễ đối chiếu.

Các hình thức sổ kế toán:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung
- Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái
- Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ
- Hình thức kế toán trên máy

1.4.1, Hình thức kế toán Nhật ký chung:

Đặc trưng cơ bản của hình thức ghi sổ này là tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đã phản ánh trên chứng từ kế toán đều phải được ghi vào Sổ Nhật ký chung theo trình tự thời gian. Dựa vào số liệu trên Sổ Nhật ký chung để vào các Sổ Cái theo từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh.



Ghi chú:

Ghi hàng ngày: ———>

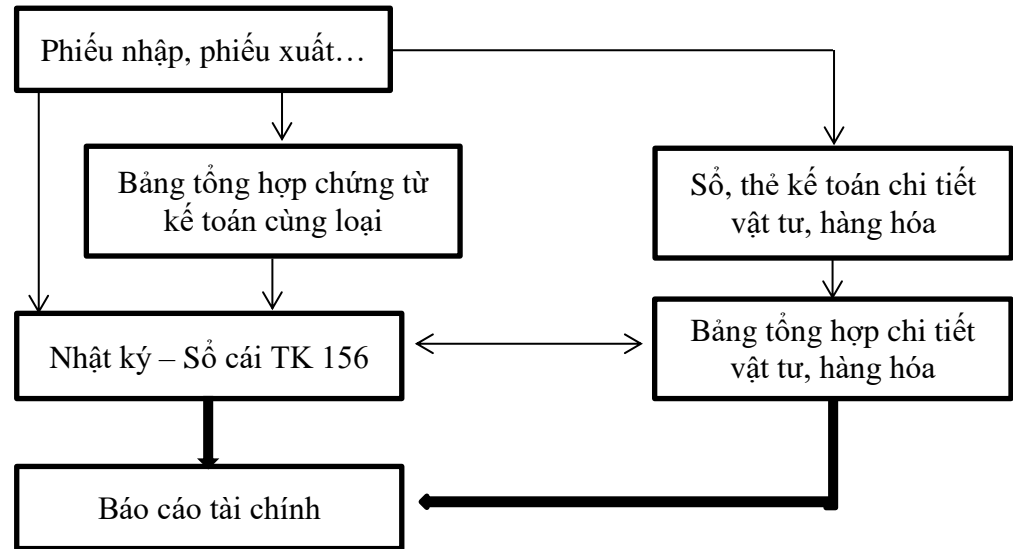
Ghi cuối tháng hoặc định kỳ: —————>

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra: <————>

* Sơ đồ 1.5: Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán Nhật ký chung

1.4.2, Hình thức Nhật ký – Sổ cái:

Đặc trưng cơ bản của hình thức ghi sổ này là tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đã phản ánh trên chứng từ kế toán đều được ghi vào sổ kế toán tổng hợp duy nhất là Sổ nhật ký – sổ cái theo trình tự thời gian. Căn cứ vào Nhật ký – sổ cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp và các chứng từ kế toán cùng loại.



Ghi chú:

Ghi hàng ngày: —————>

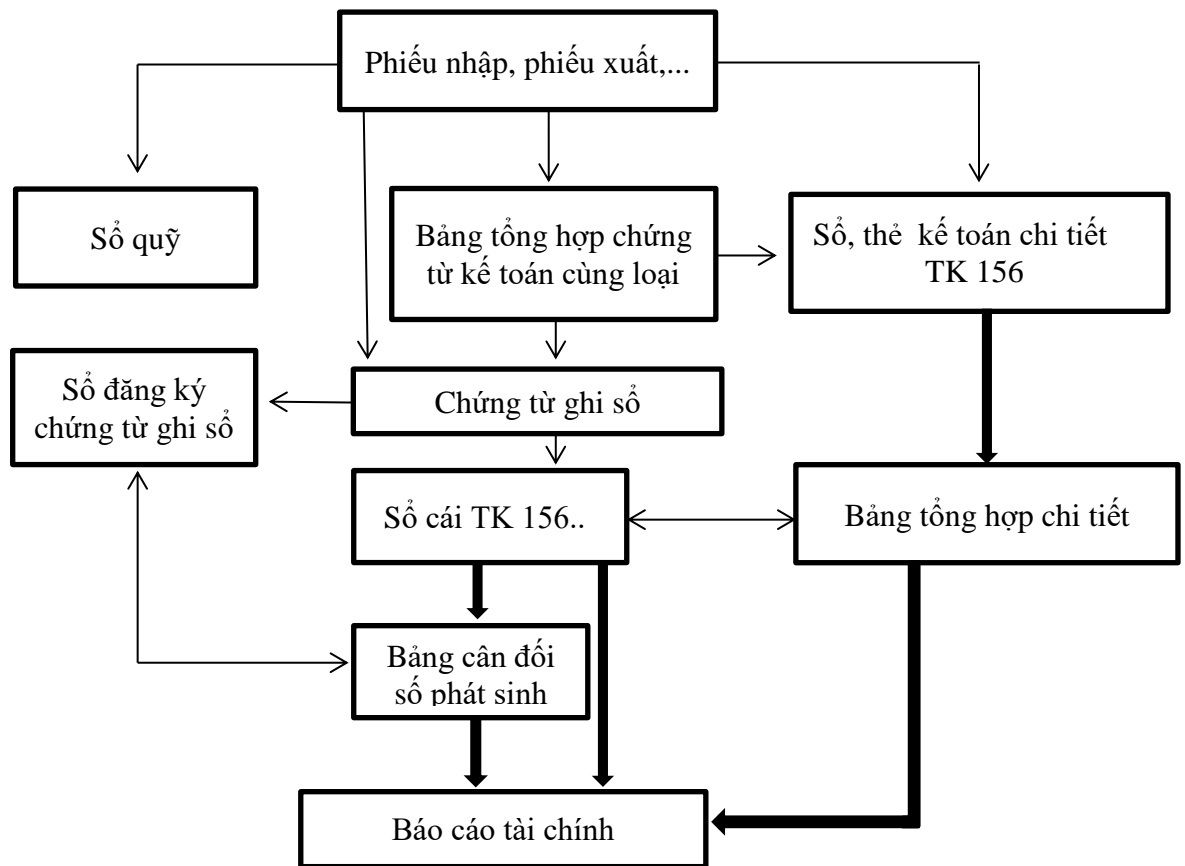
Ghi định kỳ: —————>

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra: <————>

*** Sơ đồ 1.6: Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức Nhật ký – Sổ cái**
1.4.3, Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ:

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán chứng từ ghi sổ là tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được phản ánh trên chứng từ kế toán, được phân loại, tổng hợp và lập chứng từ ghi sổ. Dựa vào số liệu ghi trên Chứng từ ghi sổ để ghi vào Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ theo trình tự thời gian và ghi vào Sổ cái theo nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức Chứng từ ghi sổ



Ghi chú:

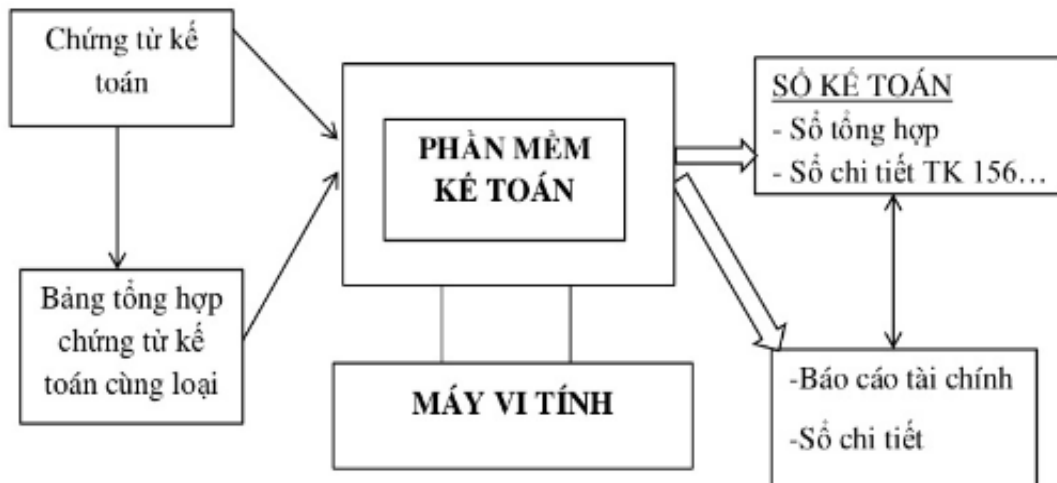
Ghi hàng ngày: \longrightarrow

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ: \longrightarrow

Đối chiếu, kiểm tra cuối tháng: \longleftrightarrow

*** Sơ đồ 1.7: Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức Chứng từ ghi sổ**
1.4.4, Hình thức kế toán máy:

Khi ghi sổ theo hình thức này, công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán máy. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp với các hình thức kế toán trên. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được ra đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.



Ghi chú:

- ◆ Nhập số liệu hàng ngày:
- ◆ In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm:
- ◆ Đối chiếu kiểm tra:

Sơ đồ 1.8: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy tính

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU VÀ LƯỚI THÉP HẢI PHÒNG.

2.1 Khái quát chung về Công ty Cổ phần Vật liệu và Lưới thép Hải Phòng:

2.1.1, Quá trình hình thành và phát triển của công ty:

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Vật liệu và Lưới thép Hải Phòng.
- Tên giao dịch quốc tế: Hai Phong Grating And Material Joint Stock Company
- Mã số thuế: 0201277474
- Địa chỉ: Số 13B/4/170 Phạm Hữu Điều, Phường Niệm Nghĩa, Quận Lê Chân, Thành Phố Hải Phòng
- Loại hình hoạt động: Công ty Cổ phần
- Đại diện pháp luật: Nguyễn Tiến Luật

Công ty được cấp giấy phép và bắt đầu đi vào hoạt động vào ngày 18/09/2012, cho đến nay đã hoạt động được gần 9 năm. Từ khi mới thành lập, công ty với số nhân sự và số vốn ít ỏi đã trải qua rất nhiều ngành nghề và nhiều công việc khác nhau nhưng đều không mang lại hiệu quả vì chưa chủ động được nguyên liệu và đầu ra tiêu thụ sản phẩm. Dẫn đến thu nhập thấp, đời sống công nhân viên trong công ty vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Sau đó, công ty chuyển hướng sang kinh doanh trong lĩnh vực chuyên buôn bán sỉ lẻ các loại vật liệu xây dựng.

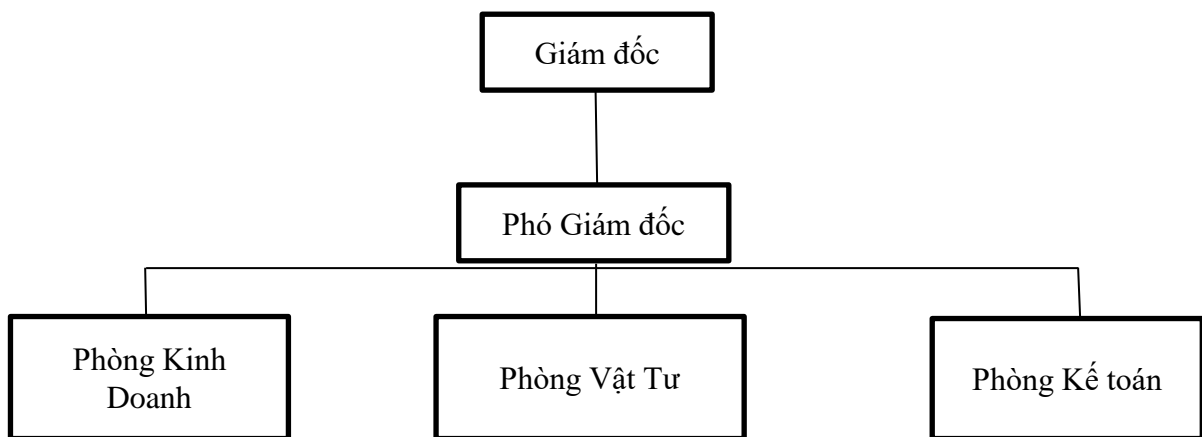
Cho đến nay, công ty đã mở rộng quy mô với vốn điều lệ lên đến gần 4 tỷ đồng cùng đội ngũ nhân sự lên 50 người, với kỹ năng và chuyên môn nghiệp vụ cao. Từ bộ phận kinh doanh, kế toán cho đến đội ngũ nhân viên luôn hoàn thiện tốt nhiệm vụ được giao. Công ty luôn cập nhật thường xuyên những chất liệu và mẫu mã mới nhất để đảm bảo cung cấp cho khách hàng những sản phẩm tốt nhất. Với những nỗ lực hết mình của đội ngũ quản lý và nhân viên Công ty ngày càng chứng tỏ được uy tín của mình trên thị trường.

Do giữ vững được chữ tín với khách hàng nên lượng khách hàng đến với công ty ngày một đông. Sau một thời gian ngắn, do tiếp cận được thị trường, công ty đã mạnh dạn đầu tư thêm chi phí để nhập thêm những sản phẩm mới hoàn hảo hơn cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường hiện nay. Hiện nay, công ty đang chủ động nắm bắt, khai thác và cập nhật những nguồn hàng cần thiết, chủ động được kế hoạch kinh doanh không phụ thuộc vào khách hàng.

- Công ty hiện đang kinh doanh : Vật liệu xây dựng.

2.1.2, Đặc điểm bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Vật liệu và Lưới thép Hải Phòng:

Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý hiện nay của công ty thể hiện qua sơ đồ sau (Sơ đồ 2.1):



Sơ đồ 2.1: Tổ chức bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Vật liệu và Lưới thép Hải Phòng

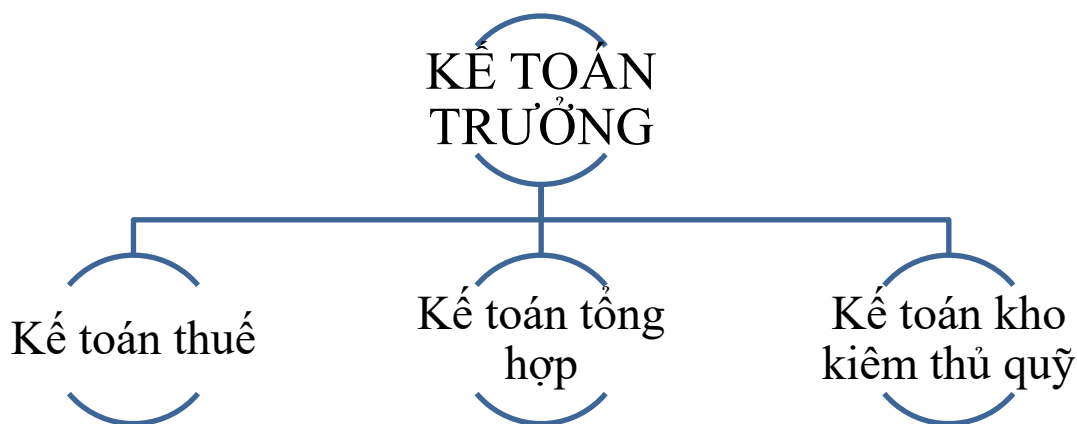
- ✓ **Giám đốc:** Là người có quyền quyết định điều hành hoạt động của Công ty. Giám đốc là người chịu trách nhiệm mọi hoạt động kinh doanh của Công ty trước pháp luật.
- ✓ **Phó giám đốc:**
 - ❖ Thay mặt giám đốc điều hành các công việc thường ngày khi giám đốc đi vắng, giúp giám đốc công ty trong công tác quản trị điều hành, kịp thời báo cáo phát sinh bất thường tại công ty.

- ❖ Trực tiếp phụ trách các vấn đề liên quan tới kinh doanh của công ty.
- ❖ Thực hiện công tác đối nội dung nội bộ công ty, các quan hệ liên quan đến chính quyền và các ban ngành tại địa phương.
- ✓ **Phòng Kinh doanh:** Khai thác khách hàng, tìm việc và kí kết hợp đồng kinh tế, phụ trách việc hoàn thiện các thủ tục thanh toán công nợ, cũng như các tài liệu công nợ... đồng thời phối hợp với phòng kế toán để xác định chính xác số công nợ của khách hàng, có kế hoạch thu nợ và khai thác khách hàng.
- ✓ **Phòng Thiết bị vật tư**
 - Nhập – xuất vật tư, hàng hóa. Kiểm kê hàng hóa vật tư
 - Chủ trì đánh giá tài sản cố định là máy móc thiết bị, phương tiện vận chuyển; chủ trì chuẩn bị hồ sơ, thủ tục thanh lý tài sản cố định như máy móc, thiết bị theo phân cấp quản lý.
- ✓ **Phòng Kế toán:** Quản lý công tác thu – chi dòng tiền của công ty. Theo dõi, tính toán đảm bảo tính chính xác về nguồn vốn, công nợ. Hạch toán hiệu quả kinh doanh của toàn công ty theo thời gian.

2.1.3, Đặc điểm công tác kế toán tại Công ty Cổ phần Vật liệu và Lưới thép Hải Phòng.

2.1.3.1, Đặc điểm bộ máy kế toán của Công ty:

Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo mô hình tập trung (Sơ đồ 2.2):



Sơ đồ 2.2: Bộ máy kế toán của Công ty Cổ phần Vật liệu và Lưới thép Hải Phòng
Nhiệm vụ từng bộ phận kế toán

Bộ máy có ý nghĩa quan trọng trong quá trình thu thập, xử lý, cung cấp thông tin cho doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp xem xét, kinh doanh mặt hàng phù hợp, nhờ đó doanh nghiệp có thể phân tích, đánh giá, lựa chọn các phương án đầu tư sao cho có hiệu quả nhất.

Nhân viên kế toán của công ty đều được đào tạo chính quy chuyên ngành kế toán, có thời gian làm kế toán tương đối lâu năm nên có nhiều kinh nghiệm trong công tác hạch toán kế toán.

Phòng kế toán theo dõi toàn bộ hoạt động thu chi tài chính của Công ty, thực hiện toàn bộ công tác hạch toán từ việc xử lý chứng từ đến lập báo cáo tài chính. Trong phòng kế toán mỗi người có nhiệm vụ chức năng riêng nhưng có mối quan hệ hỗ trợ cho nhau trong quá trình làm việc.

Nhiệm vụ cụ thể của từng bộ phận:

- Kế toán trưởng: Là người chịu trách nhiệm phụ trách chung, thực hiện việc tổ chức toàn bộ công tác kế toán trong công ty theo chế độ hiện hành. Kế toán trưởng là người trực tiếp báo cáo định kỳ các thông tin về tình hình tài chính kế toán của công ty lên giám đốc, chịu trách nhiệm trước công ty, cơ quan pháp luật về mọi thông tin của số liệu đã báo cáo; Tiến hành phân tích kinh tế, tham gia xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh.

- Kế toán tổng hợp:

- Có chức năng tổng hợp các dữ liệu mà kế toán phân hành và thủ quỹ đưa lên.

- Theo dõi đầy đủ số tài sản hiện có, tình hình biến động vốn, tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tình hình tăng giảm tài sản cố định, các chi phí phát sinh trong doanh nghiệp.

- Phát hiện, kiểm tra lại những thiếu sót của cấp dưới trước khi báo cáo lên kế toán trưởng.

– Tổng hợp toàn bộ các phần hành kế toán khác nhau, kiểm tra việc ghi chép ban đầu, việc thực hiện chế độ báo cáo thống kê định kỳ, lập báo cáo tài chính, tổ chức bảo quản hồ sơ tài liệu kế toán

• Kế toán thuế: Hạch toán các nghiệp vụ, chứng từ liên quan tới thuế, hàng tháng lập báo cáo thuế, theo dõi tình hình nộp ngân sách.

• Kế toán kho kiêm thủ quỹ.

* Kế toán kho:

- Lập phiếu nhập kho (kèm chứng từ đầu vào: Hợp đồng, Hóa đơn giá trị gia tăng, Invoice, Packing List, Phiếu xuất kho ...)

- Hạch toán hàng tồn kho, doanh thu, giá vốn, công nợ.

- Theo dõi công nợ nhập xuất, lập biên bản xác minh công nợ theo định kỳ.

- Tính giá nhập xuất hàng nhập khẩu, lập phiếu nhập xuất và chuyển cho bộ phận liên quan.

- Kiểm tra các hóa đơn nhập hàng, xử lý tất cả các trường hợp thiếu hụt hàng hóa.

- Phối hợp với thủ kho nhanh chóng làm các thủ tục trong việc xuất hàng hóa cho khách hàng.

- Theo dõi lượng nhập, xuất, tồn ở tất cả các khâu, các bộ phận trong hệ thống kịp thời để xuất việc lập kế hoạch dự trữ hàng hóa vv...

- Thường xuyên: Kiểm tra việc ghi chép vào thẻ kho của thủ kho, hàng hóa trong kho được sắp xếp hợp lý chưa, kiểm tra thủ kho có tuân thủ các quy định của công ty. Đối chiếu số liệu nhập xuất của thủ kho và kế toán.

- Trực tiếp tham gia kiểm đếm số lượng hàng nhập xuất kho cùng thủ kho, nếu hàng nhập xuất có giá trị lớn.

- Tham gia công tác kiểm kê đếm định kỳ (hoặc đột xuất), đối chiếu số liệu nhập xuất của thủ kho và kế toán. Chịu trách nhiệm lập biên bản kiểm kê.

- Lập báo cáo tồn kho, báo cáo nhập xuất tồn.

- Kế toán kho đòi hỏi phải có sự hiểu biết về hàng hóa trong kho, nhất là những hàng hóa có nhiều chủng loại, quy cách mẫu mã khác nhau, hàng hóa là hóa chất để phòng chống cháy nổ, dễ hư hỏng vv...

- Thực hiện việc thanh toán tiền mặt hàng ngày theo quy trình thanh toán của công ty. Kiểm tra, kiểm soát các loại chứng từ trước khi thu, chi: Giấy giới thiệu, chữ ký, chứng minh thư nhân dân, số tiền...

- Thực hiện các nghiệp vụ thu chi tài chính, quản lý tiền mặt của Công ty
- Lưu trữ chứng từ thu chi tiền
- Làm việc với kế toán tổng hợp về số dư tồn quỹ nhằm phục vụ các mục tiêu kinh doanh hay đảm bảo việc chi trả lương, bảo hiểm, phúc lợi khác cho nhân viên
- Chịu trách nhiệm lưu trữ chứng từ thu chi tiền mặt.

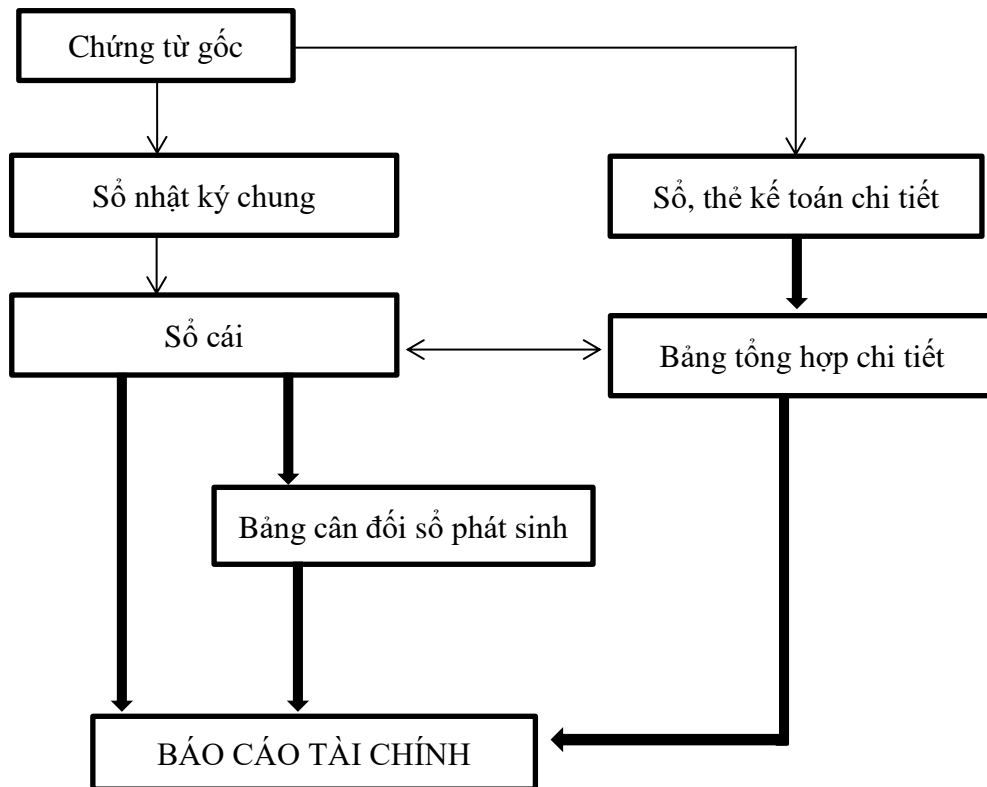
2.1.3.2, Các chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại Công ty:

Công ty Cổ phần Vật liệu và Lưới thép Hải Phòng áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo thông tư 133/2016/TT-BTC

- Kỳ kế toán: bắt đầu từ ngày 01/01 kết thúc ngày 31/12 năm dương lịch
- Phương pháp tính thuế GTGT: Phương pháp khấu trừ.
- Phương pháp khấu hao TSCĐ áp dụng : Công ty khấu hao theo phương pháp đường thẳng.
- Tính giá hàng xuất kho: Phương pháp nhập trước xuất trước (FIFO)
- Phương pháp hạch toán tổng hợp hàng tồn kho: phương pháp kê khai thường xuyên
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Đồng Việt Nam.

2.1.3.3, Hình thức kế toán áp dụng tại Công ty:

Công ty Cổ phần Vật liệu và Lưới thép Hải Phòng áp dụng thực hiện kế toán Nhật ký chung, dưới đây là sơ đồ 2.3 minh họa quy trình ghi sổ theo hình thức Nhật ký chung:



Ghi chú:

Ghi hàng ngày: \longrightarrow

Giá cuối tháng hoặc định kỳ: \longrightarrow

Đối chiếu kiểm tra: \longleftrightarrow

*** Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung tại Công ty Cổ phần Vật liệu và Lưới thép Hải phòng**

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ chứng từ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được ghi vào sổ chi tiết tài khoản.

Cuối tháng cộng số liệu trên sổ Cái, lập bảng Cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên sổ Cái và bảng Tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các Báo cáo tài chính.

Về nguyên tắc, tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên bảng Cân đối số phát sinh phải bằng Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên sổ Nhật ký chung cùng kỳ.

2.2, Thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Vật liệu và Lưới thép Hải Phòng.

2.2.1, Thực trạng công tác kế toán chi tiết hàng hóa tại Công ty Cổ phần Vật liệu và Lưới thép Hải Phòng:

- Công ty kinh doanh các loại hàng hóa sau: Lưới thép hàn D4a40, hàng rào D5a100, lưới dập giãn tôn, thép tấm,...

2.2.1.1, Thủ tục nhập xuất kho hàng hóa:

a) Thủ tục nhập kho hàng hóa:

Căn cứ vào tình hình kinh doanh thực tế, lượng hàng hóa dự trữ trong kho và đơn hàng của các khách hàng, phòng kinh doanh sẽ lập kế hoạch mua hàng. Khi đã tham khảo bảng giá hợp lý, phòng kinh doanh trình kế hoạch mua hàng lên Giám đốc chờ xét duyệt. Nhân viên phòng kinh doanh đi mua hàng, có trách nhiệm nhận hàng đầy đủ và mang hóa đơn GTGT, biên bản giao nhận hàng hóa về công ty. Hàng hóa được vận chuyển về kho của công ty (công ty tự vận chuyển hoặc được công ty bán hàng vận chuyển hoặc thuê ngoài).

Tại kho, kế toán kho và thủ kho kiểm tra chất lượng, số lượng hàng hóa và tiến hành nhập kho. Sau khi kiểm tra về tính hợp lý, hợp lệ của hóa đơn GTGT của hàng mua về, kiểm tra số lượng cùng loại, quy cách hàng hóa. Căn cứ vào số liệu thực tế và hóa đơn GTGT hoặc giấy báo nhận hàng, phiếu nhập kho hàng hóa được kế toán lập thành 3 liên:

- Liên 1: Lưu lại cuốn
- Liên 2: Phòng kế toán làm căn cứ ghi sổ sách kế toán
- Liên 3: Thủ kho giữ để vào thẻ kho

Trường hợp hàng hóa không đúng quy cách phẩm chất thì phải thông báo ngay cho phòng kinh doanh cùng bộ phận kế toán lập biên bản xử lý (có xác nhận của người giao hàng). Thông thường bên bán giao hàng ngay tại kho nên sau khi kiểm tra chỉ nhập kho số hàng hóa đúng phẩm cấp đã ký kết lúc mua, số còn lại không đủ tiêu chuẩn thì trả lại cho người bán.

Cách tính giá hàng hóa nhập kho:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Giá thực} & & \text{Giá mua} & & \text{Chi phí} & & \text{Các khoản} \\ \text{tế nhập} & = & \text{ghi trên} & + & \text{vận chuyển,} & - & \text{giảm} \\ \text{kho} & & \text{hóa đơn} & & \text{bốc dỡ} & & \text{trừ} \end{array}$$

Công ty áp dụng tính thuế theo phương pháp khấu trừ. Tại công ty chi phí vận chuyển bốc xếp do bên bán chịu thì giá thực tế nhập kho chính là giá mua ghi trên hóa đơn.

Ví dụ 1: Ngày 04/12/2020, Công ty Cổ phần Vật liệu và Lưới thép Hải Phòng mua 20.000 kg lưới thép hàn D4a40 của Công ty TNHH TM Sắt thép Tuấn Hoàng. Theo HĐ GTGT số 8321, đơn giá mua trên hóa đơn GTGT là 24.650 đ/kg. Công ty chưa thanh toán tiền hàng. Hàng được giao tại kho của công ty.

Sau khi kiểm kê nhận hàng đủ và nhập kho theo biên bản giao nhận hàng hóa, kế toán lập Phiếu nhập kho số 4/12. Tại kho, bà Nguyễn Minh Tú – thủ kho cùng bà Phạm Thị Thanh Huyền – kế toán hàng tồn kho tiến hành kiểm tra chất lượng (Biểu số 2.2) và phiếu nhập kho (Biểu số 2.3)

+ Phiếu nhập kho được lập thành 3 liên, 1 liên lưu tại quyển, 1 liên phòng kế toán làm căn cứ ghi sổ và 1 liên thủ kho giữ để lập thẻ kho.

Biểu số 2.1: Hóa đơn GTGT 8321

HÓA ĐƠN
GIÁ TRỊ GIA TĂNG
Liên 2: Giao cho khách hàng.
Ngày 04 tháng 12 năm 2020

Mẫu số: 01
 GTKT3/001
 Ký hiệu: AA/20P
 Số: 0008321

Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH TM Sắt Thép Tuấn Hoàng Mã số thuế: 0201261354 Địa chỉ: Số 15/5/50 Lê Thánh Tông, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam Điện thoại: 0313564589 Số tài khoản: 00120012563					
Họ tên người mua hàng: Phạm Lâm Thái Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Vật liệu và Lưới thép Hải Phòng Mã số thuế: 0201886483 Địa chỉ: Số 13B/4/170 Phạm Hữu Điều, phường Niệm Nghĩa, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng Hình thức thanh toán: Chuyển khoản; Số tài khoản:.....					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1 x 2
01	Lưới thép hàn D4a40	kg	20.000	24.650	493.000.000
Cộng tiền hàng:					493.000.000
Thuế suất GTGT: 10% Tiền thuế GTGT:					49.300.000
Tổng cộng tiền thanh toán					542.300.000
Số tiền viết bằng chữ: Năm trăm bốn hai triệu ba trăm nghìn đồng chẵn./.					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán - Công ty Cổ phần Vật liệu và Lưới thép Hải Phòng)

Biểu số 2.2: Biên bản giao nhận hàng hóa**BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HÓA**

Hôm nay: Ngày 04/12/2020 tại Công ty Cổ phần Vật liệu và Lưới thép Hải Phòng, chúng tôi gồm có:

Bên A (Bên nhận hàng): Công ty Cổ phần Vật liệu và Lưới thép Hải Phòng

- Địa chỉ: Số 13B/4/170 Phạm Hữu Điều, phường Niệm Nghĩa, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

- MST: 0201277474

- Điện thoại: 02253593389

Fax: 02253593389

- Đại diện: Ông Phạm Lâm Thái Chức vụ: Nhân viên phòng kinh doanh

Bên B (Bên giao hàng): Công ty TNHH TM Sắt Thép Tuấn Hoàng

- Địa chỉ: Số 15/5/50 Lê Thánh Tông, phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

- MST: 0201261354

- Điện thoại:

Fax:

- Đại diện: Ông Nguyễn Vũ Tình Chức vụ: Nhân viên phòng kinh doanh

Hai bên cùng nhau thống nhất số lượng hàng hóa bàn giao như sau:

STT	Tên và quy cách sản phẩm	ĐVT	SL
1	Lưới thép hàn D4a40	kg	20.000

Kèm theo chứng từ:

- Hóa đơn giá trị gia tăng
- Chứng chỉ xuất xưởng

Chất lượng hàng hóa:

Hàng hóa mới 100%.

Biên bản kết thúc vào hồi 14h cùng ngày. Hai bên đều thống nhất ký tên.

Biên bản được thành lập thành 2 bản, mỗi bên giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính – Kế toán – Công ty Cổ phần Vật liệu và Lưới thép Hải Phòng)

Biểu số 2.3: Phiếu nhập kho 04/12:**Đơn vị:** Công ty Cổ phần**Mẫu số 01 - VT**

Vật liệu và Lưới thép

Hải Phòng

PHIẾU NHẬP KHO**Địa chỉ:** Số13B/4/170

(Ban hành theo Thông tư

Phạm Hữu Điều, Phường Ngày 04 tháng 12 năm 2020

số 133/2016/TT-BTC

Niệm Nghĩa, Quận Lê Số: 04/12

ngày 26/8/2016 của Bộ

Chân, Thành

Tài Chính)

phố Hải Phòng

Nợ: 156

Có: 331

Họ và tên người giao: Nguyễn Vũ Tình

Theo HĐGTGT 0008321 ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Công ty TNHH TM
Sắt Thép Tuấn Hoàng Nhập tại kho: Kho hàng hóa tại công ty.

S T T	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
			Theo chứng từ	Thực nhập		
A	B	D	1	2	3	4
1	Lưới thép hàn D4a40	Kg	20.000	20.000	24.650	493.000.000
	Cộng tiền hàng	x	X	x	x	493.000.000

- Tổng số tiền (viết bằng chữ): Bốn trăm chín ba triệu đồng chẵn./.

- Số chứng từ kèm theo: HĐ GTGT số 0008321, Biên bản giao nhận hàng hóa.

Ngày 04 tháng 12 năm 2020

Người lập phiếu**Người giao hàng****Thủ kho****Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng tài chính – Kế toán – Công ty Cổ phần Vật liệu và Lưới thép Hải Phòng)

b) Thủ tục xuất kho hàng hóa:

Công ty Cổ phần Vật liệu và Lưới thép Hải Phòng chủ yếu xuất kho là để phục vụ hoạt động kinh doanh. Hàng hóa sau khi được kiểm tra theo đúng các quy định sẽ bắt đầu tiến hành làm thủ tục xuất kho.

- Khách hàng đến mua hàng, phòng kinh doanh nhận đơn hàng và chuyển cho kế toán kho. Kế toán kho kiểm tra xem hàng hóa có đủ không và tiến hành lập phiếu xuất kho cho khách hàng.

Phiếu xuất kho được lập thành 3 liên:

+ Liên 1: Lưu tại cuống

+ Liên 2: Lưu tại phòng kế toán

+ Liên 3: Chuyển cho thủ kho

- Thủ kho căn cứ vào phiếu xuất kho để tiến hành xuất kho hàng hóa. Kế toán căn cứ vào Phiếu xuất kho lập hóa đơn GTGT (Giám đốc ký duyệt) và biên bản giao nhận hàng hóa.

- Nhân viên giao nhận hàng hóa nhận hàng và chứng từ gồm: Hóa đơn GTGT và biên bản giao nhận hàng hóa giao cho người mua (Công ty vận chuyển và khách hàng tự vận chuyển).

❖ *Cách tính giá hàng xuất kho*

- Do hàng hóa chính trong công ty không nhiều chủng loại và giá cả cũng tương đối ổn định nên kế toán đã áp dụng phương pháp bình quân liên hoàn để tính giá hàng hóa xuất kho. Hàng hóa xuất kho được tính như sau:

$$\frac{\text{Đơn giá thực tế}}{\text{bình quân}} = \frac{\text{Trị giá của hàng tồn sau lần nhập thứ } i}{\text{Số lượng hàng tồn sau lần nhập thứ } i}$$

Tri giá hàng xuất bán = Đơn giá bình quân x Số lượng hàng hóa xuất kho

Ví dụ 2: Ngày 05/12/2020, Công ty Cổ phần Vật liệu và Lưới thép Hải Phòng xuất bán 3.000 kg lưới thép hàn D4a40 cho Công ty Cổ phần Xây dựng Nhà ở Hải Phòng, chưa thu tiền.

Cách xác định giá xuất kho lưới thép hàn D4a40 như sau:

Trị giá lưới thép hàn D4a40 tồn đầu kỳ (01/12/2020) là: 230.250.500 đồng. Trong đó số lượng hàng tồn là 9.550 kg. Đơn giá hàng tồn là 24.110 đ/kg. Từ ngày 01/12 đến hết ngày 04/12 công ty có mua một lần lưới thép hàn D4a40 nhập kho số lượng là 20.000 kg, đơn giá nhập kho là 24.650 đ/kg, trị giá hàng nhập kho là 493.000.000 đồng.

Số lượng lưới thép hàn D4a40 tồn kho đến hết ngày 04/12/2020: 29.550 kg.

Đơn giá xuất kho lưới thép hàn D4a40 tính đến sáng ngày 05/12/2020 được tính như sau:

$$\text{Đơn giá xuất lưới thép hàn D4a40} = \frac{\text{Trị giá lưới thép hàn D4a40 tồn kho đến ngày 4/12/2020}}{\text{Số lượng của lưới thép hàn D4a40 tồn kho đến ngày 4/12/2020}}$$

$$\text{Đơn giá xuất lưới thép hàn D4a40} = \frac{230.250.500 + 493.000.000}{9.550 + 20.000} = 24.475 \text{ đ/kg}$$

- Thủ tục xuất kho ở ví dụ trên tại Công ty Cổ phần Vật liệu và Lưới thép Hải Phòng như sau:
- Sau khi nhận được đơn hàng của khách hàng, phòng kinh doanh chuyển đơn hàng sang cho kế toán kho.

- Bà Phạm Thị Thanh Huyền – kế toán kho kiểm tra lại lượng hàng hóa và lập phiếu xuất kho

Phiếu xuất kho được lập thành 3 liên:

- + Liên 1: Lưu tại cuống
- + Liên 2: Lưu tại phòng kế toán
- + Liên 3: Chuyển cho thủ kho

Tại kho, Bà Nguyễn Minh Tú căn cứ vào phiếu xuất kho phòng kế toán đưa xuống và tiến hành xuất kho.

- Ông Phạm Lâm Thái – Nhân viên Phòng kinh doanh ký phiếu xuất kho và giao 3.000 kg lưới thép hàn D4a40 cho Công ty Cổ phần Xây dựng Nhà ở Hải Phòng tại kho của Công ty mua hàng. Hóa đơn GTGT được chuyển cho khách hàng tại thời điểm giao hàng.

Biểu số 2.4: Phiếu xuất kho số 7/12**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU VÀ LƯỚI THÉP HẢI PHÒNG**

Địa chỉ: Số 13B/4/170 Phạm Hữu Điều (Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
 Phường Niệm Nghĩa, Quận Lê Chân, ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ Tài
 Thành Phố Hải Phòng Chính)

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 05/12/2020

Số: 632

Số: 156

Số: 7/12

Họ và tên người nhận: Phạm Lâm Thái – Nhân viên Phòng kinh doanh Công ty
 Lý do xuất: Xuất bán cho Công ty Cổ phần Xây dựng Nhà ở Hải Phòng
 Xuất tại kho: Kho công ty

STT	Tên, nhãn hiệu quy cách vật tư	Mã Hàng Hóa	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
1	Lưới thép hàn D4a40		Kg	3.000	3.000	24.475	73.425.000
	Cộng			3.000	3.000		73.425.000

Ngày 05 tháng 12 năm 2020

NGƯỜI LẬP PHIẾU
(Ký, họ tên)

NGƯỜI NHẬN HÀNG
(Ký, họ tên)

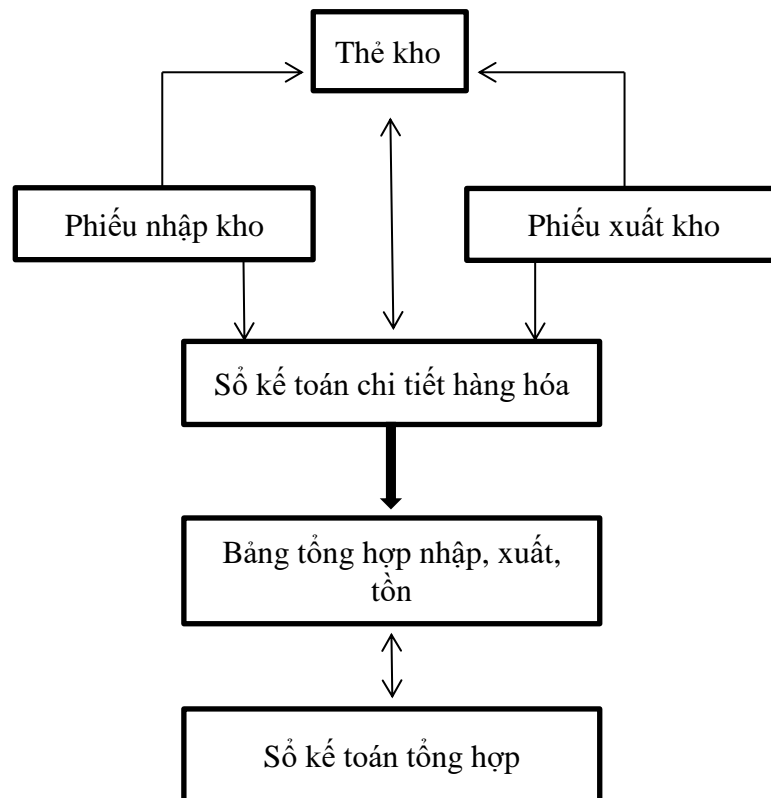
THỦ KHO
(Ký, họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính – Kế toán – Công ty Cổ phần Vật liệu và Lưới thép Hải Phòng)

2.2.1.2, Kế toán chi tiết hàng hóa tại Công ty Cổ phần Vật liệu và Lưới thép Hải Phòng

Công ty áp dụng hình thức “Thẻ song song” (Sơ đồ 2.4) để hạch toán chi tiết hàng tồn kho. Đây là phương pháp phù hợp với công ty nhằm quản lý tình hình xuất nhập tồn của hàng hóa.



Sơ đồ 2.4: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi thẻ song song tại Công ty Cổ phần Vật liệu và Lưới thép Hải Phòng

Ghi chú:

Ghi hàng ngày: —————>

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ: **—————>**

Đối chiếu kiểm tra cuối tháng: <————>

Tiếp ví dụ 1:

- Ở kho: Khi nhận được phiếu nhập kho (Biểu số 2.3), thủ kho ghi vào thẻ kho theo dõi cho thép hàn D4a40 (Biểu số 2.5)
- Ở phòng kế toán: Kế toán hàng tồn kho căn cứ vào phiếu nhập (Biểu số 2.3) tiến hành ghi vào sổ chi tiết hàng hóa theo dõi cho thép hàn D4a40 (Biểu số 2.6). Cuối kỳ, tổng hợp số liệu trên sổ chi tiết hàng hóa theo dõi cho thép hàn D4a40, kế toán ghi vào Bảng tổng hợp nhập – xuất – tồn hàng hóa (Biểu số 2.7)

Tiếp ví dụ 2:

- Ở Kho: Từ phiếu xuất kho (Biểu số 2.4), thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho theo dõi cho lưới thép hàn 4D40 (Biểu số 2.5).
- Ở phòng kế toán: Căn cứ phiếu xuất kho (Biểu số 2.4) kế toán tiến hành ghi sổ chi tiết hàng hóa theo dõi cho lưới thép hàn D4a40 (Biểu số 2.6). Cuối kỳ, tổng hợp số liệu trên sổ chi tiết hàng hóa theo dõi cho lưới thép hàn D4a40, kế toán ghi vào Bảng tổng hợp nhập – xuất – tồn hàng hóa (Biểu số 2.7).

Biểu số 2.5: Thẻ kho**Đơn vị:** Công ty Cổ phần Vật liệu và Lưới thép Hải Phòng**Mẫu số:** S09 – DNN**Địa chỉ:** Số 13B/4/170 Phạm Hữu Điều, Phường Niệm Nghĩa, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính)

THẺ KHO

Tên hàng hóa: Lưới Thép hàn D4a40

Đơn vị: Kg

Tháng 12/2020

Ngày tháng	Chứng từ		Diễn giải	Ngày nhập xuất	Số lượng		
	Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn
			<u>SDDK:</u>				9.550
04/12	PN 04/12		Mua Lưới Thép hàn D4a40 của Công ty TNHH TM Sắt thép Tuấn Hoàng	03/12	20.000		29.550
05/12		PX07/12	Xuất bán Lưới Thép hàn D4a40 cho Công ty Cổ phần Xây dựng Nhà ở Hải Phòng	05/12		3.000	26.550
10/12		PX16/12	Xuất bán cho Công ty Minh Ngọc	10/12		5.000	21.550
			...				
20/12		PX31/12	Xuất bán cho Công ty TNHH Minh Hà	20/12		7.000	9.550
...			...				
			<u>Cộng cuối kỳ</u>		20.000	21.000	8.550

Ngày 31 tháng 12 năm 2020

Thủ kho

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính – Kế toán – Công ty Cổ phần Vật liệu và Lưới thép Hải Phòng)

Biểu số 2.6: Sổ chi tiết hàng hóa**Đơn vị:** Công ty Cổ phần Vật liệu và Lưới thép Hải Phòng**Địa chỉ:** Số 13B/4/170 Phạm Hữu Điều, Phường Niệm Nghĩa, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng**Mẫu số:** S07 – DNN

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ CHI TIẾT HÀNG HÓA

Tháng 12 Năm 2020
Tài khoản: 156
Tên quy cách hàng hóa: Lưới thép hàn D4a40

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
Số hiệu	Ngày tháng				Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền
		SDDK		24.110					9.550	230.250.500
PN 04/12	04/12	Mua nhập kho của công ty TNHH TM Sắt thép Tuấn Hoàng	331	24.650	20.000	493.000.000			29.550	723.250.500
PX07/12	05/12	Xuất kho cho công ty Cổ phần Xây dựng Nhà ở Hải Phòng	632	24.475			3.000	73.425.000	26.550	649.825.500
PX16/12	10/12	Xuất bán cho Công ty Minh Ngọc	632	24.475			5.000	122.375.000	21.550	527.450.500
...
PX 20/12	20/12	Xuất bán cho Công ty TNHH Minh Hà	632	24.475			7.000	171.325.000	9.550	233.736.250
....
		Cộng phát sinh			20.000	493.000.000	21.000	513.975.000		
		Tồn cuối kỳ		24.475					8.550	209.275.500

Ngày 31 tháng 12 năm 2020

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính – Kế toán – Công ty Cổ phần Vật liệu và Lưới thép Hải Phòng)

Biểu số 2.7: Trích “Bảng tổng hợp chi tiết hàng hóa tháng 12”

Đơn vị: Công ty Cổ phần Vật liệu và Lưới thép Hải Phòng

Mẫu số: S08 – DNN

Địa chỉ: Số 13B/4/170 Phạm Hữu Điều, Phường Niệm Nghĩa, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng (Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính)

BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT NHẬP, XUẤT, TỒNTháng 12 Năm 2020
Tài khoản: 156 – Hàng hóa

ĐVT: VNĐ

S T T	Tên hàng hóa	Tồn đầu kỳ		Nhập trong kỳ		Xuất trong kỳ		Tồn cuối kỳ	
		Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền
1	Lưới thép hàn D4a40	9.550	230.250.500	20.000	493.000.000	21.000	513.975.000	8.550	209.275.500
2	Thép tấm D10	1.000	12.800.000	8.000	104.000.000	7.930	102.897.929	1.070	13.902.071
3	Thép tròn các loại	2.095	29.967.062	2.793	32.012.000	2.816	31.876.780	2.072	30.102.282
4	Thép hình chữ U	354	14.180.500	202	8.080.000	453	17.161.011	103	5.099.489

	Tổng cộng	x	2.930.156.820	x	4.214.089.000	x	4.198.007.980	x	2.946.237.840

Ngày 31 tháng 12 năm 2020

Người lập
(Ký, họ tên)Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính – Kế toán – Công ty Cổ phần Vật liệu và Lưới thép Hải Phòng)

2.2.2, Thủ tục công tác kế toán tổng hợp hàng hóa tại Công ty Cổ phần Vật liệu và Lưới thép Hải Phòng.

2.2.2.1. Tài khoản sử dụng:

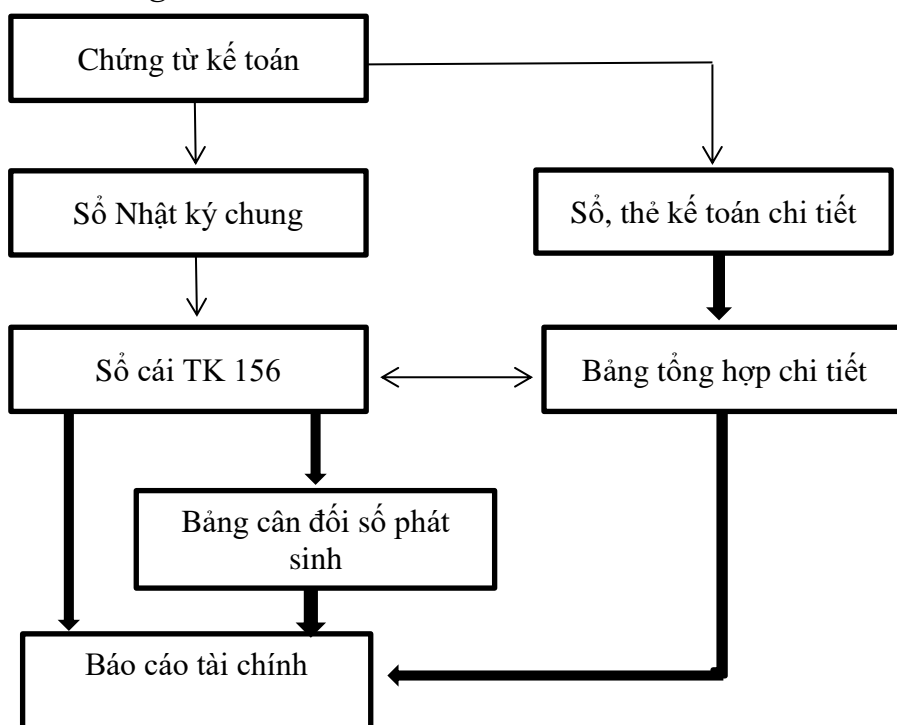
Để hạch toán tổng hợp hàng hóa, công ty sử dụng các tài khoản sau:

- TK 156: Hàng hóa
- Và các tài khoản có liên quan khác như:
 - o TK 111: Tiền mặt
 - o TK 112: Tiền gửi ngân hàng
 - o TK 331: Phải trả người bán
 - o TK1331: Thuế GTGT được khấu trừ
 - o TK 632: Giá vốn hàng bán

2.2.2.2. Sổ sách kế toán sử dụng:

- Sổ Nhật ký chung
- Sổ cái TK 156

2.2.2.3: Quy trình hạch toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Vật liệu và Lưới thép Hải Phòng.



Ghi chú: Ghi hàng ngày \longrightarrow
 Ghi cuối tháng \longrightarrow
 Quan hệ đối chiếu, kiểm tra \longleftrightarrow

Sơ đồ 2.5: Trình tự ghi sổ kế toán hàng tồn kho của Công ty Cổ phần Vật liệu và Lưới thép Hải Phòng.

+ Hàng ngày, căn cứ vào phiếu nhập kho, phiếu xuất kho kế toán phản ánh các nghiệp vụ vào sổ Nhật ký chung. Từ số liệu trên Nhật ký chung kế toán ghi sổ cái TK 156.

+ Cuối kỳ, sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên Sổ cái và Bảng tổng hợp chi tiết, số liệu từ bảng cân đối tài khoản và bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập Báo cáo tài chính.

Tiếp ví dụ 1:

Từ phiếu nhập kho (Biểu số 2.3) và chứng từ liên quan, kế toán ghi chép nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung (Biểu 2.8). Từ sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 156 (Biểu số 2.9)

Tiếp ví dụ 2:

Từ phiếu xuất kho (Biểu số 2.4) và các chứng từ có liên quan kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.8) từ sổ nhật ký chung kế toán ghi sổ cái tài khoản 156 (Biểu số 2.9)

Biểu số 2.8: Trích sổ Nhật ký chung tháng 12 năm 2020:

Đơn vị: Công ty Cổ phần Vật liệu và Lưới thép Hải Phòng
Địa chỉ: Số 13B/4/170 Phạm Hữu Điều, Phường Niệm
 Nghĩa, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng

Mẫu số: S03a – DNN
 (Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày
 26/8/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2020

Đơn vị tính: Đồng

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số trang trước chuyển sang			
			...			
04/12	PNK4/12 HĐ8321	04/12	Mua lưới thép hàn D4a40 công ty TNHH TM Sắt thép Tuấn Hoàng	156	493.000.000	
				133	49.300.000	
				331		542.300.000
04/12	BC721	04/12	Công ty TNHH Đại Phong trả tiền	112	100.000.000	
				131		100.000.000
			
05/12	P XK 7/12	05/12	Giá vốn xuất lưới thép hàn D4a40 bán cho công ty Cổ phần Xây dựng Nhà ở Hải Phòng	632	73.425.000	
				156		73.425.000
05/12	HĐ 9930	05/12	Doanh thu xuất bán lưới thép hàn D4a40 cho Công ty TNHH TM Sắt thép Tuấn Hoàng	131	84.975.000	
				511		77.250.000
				333		7.725.000
					
08/12	PC 721 HĐ1327	08/12	Chi tiếp khách	642	2.200.000	
				133	220.000	
				111		2.420.000
09/12	GBN 701	09/12	Thanh toán tiền cho Công ty TNHH TM Sắt thép Tuấn Hoàng	331	120.000.000	
				112		120.000.000
10/12	PX 12/12	10/12	Giá vốn xuất bán thép tấm cho Công ty Minh Ngọc	632	8.158.500	
				156		8.158.500
....					
10/12	PT 615 HĐ9932	10/12	Doanh thu xuất bán thép tấm cho Công ty Minh Ngọc, thu bằng tiền mặt	111	10.776.150	
				511		9.796.500
				333		979.650
			...			
			Cộng phát sinh		15.870.789.08 0	15.870.789.0 80

Ngày 31 tháng 12 năm 2020

Người ghi sổ
 (Ký, họ tên)
 (Nguồn số liệu: Phòng Tài chính – Kế toán – Công ty Cổ phần Vật liệu và Lưới thép Hải Phòng)

Kế toán trưởng
 (Ký, họ tên)

Giám đốc
 (Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.9: Trích sổ Cái TK 156 Tháng 12 năm 2020

Đơn vị: Công ty Cổ phần Vật liệu và Lưới thép Hải

Mẫu số: S03b – DNN

Phòng

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày

Địa chỉ: Số13B/4/170 Phạm Hữu Điều, Phường Niệm

26/8/2016 của Bộ Tài Chính)

Nghĩa, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng

SỔ CÁI

Tháng 12 năm 2020

Tên tài khoản: Hàng hóa

Số hiệu: 156

Đơn vị tính: Đồng

NT ghi sổ	Chứng từ ghi sổ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có
			<u>Số dư đầu tháng 12</u>		<u>2.930.156.820</u>	
.....			
04/12	PNK04/12 HĐ8321	04/12	Mua lưới thép hàn D4a40 của công ty TNHH TM Sắt thép Tuấn Hoàng nhập kho, chưa thanh toán	331	493.000.000	
...	
05/12	PXK 07/12	05/12	Giá vốn xuất lưới thép hàn D4a40 cho Công ty Cổ phần Xây dựng Nhà ở Hải Phòng	632		73.425.000
...
08/12	PNK07/12 HĐ8327	08/12	Mua thép tấm nhập kho của Công ty Cổ phần Thép Thiên Phú	331	39.000.000	
10/12	PX12/12	10/12	Giá vốn xuất bán thép tấm cho Công ty Minh Ngọc	632		8.158.500
...
			<u>Cộng số phát sinh</u>		<u>4.214.089.000</u>	<u>4.198.007.980</u>
			<u>Số dư cuối tháng 12</u>		<u>2.946.237.840</u>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2020

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính – Kế toán – Công ty Cổ phần Vật liệu và Lưới thép Hải Phòng)

2.3. Công tác kiểm kê hàng hóa tại Công ty Cổ phần Vật liệu và Lưới thép Hải Phòng:

Công ty tổ chức kiểm kê hàng hóa để xử lý và phát hiện chênh lệch giữa số liệu tồn kho trên thực tế và số liệu trên sổ sách đã ghi.

Bộ phận có nhiệm vụ kiểm kê căn cứ vào các chứng từ xuất, nhập, tồn hàng hóa đã phát sinh trong kỳ để tính ra được hiệu quả sản xuất kinh doanh, tốc độ bán ra của từng loại hàng hóa để Ban giám đốc có biện pháp điều chỉnh kịp thời.

Trước khi tiến hành kiểm kê, thủ trưởng đơn vị thành lập ban kiểm kê, kế toán phải hoàn thiện việc ghi sổ tất cả mọi nghiệp vụ kinh tế đã phát sinh, tiến hành khóa sổ đúng thời điểm kiểm kê. Nhân viên quản lý tài sản cần sắp xếp lại tài sản theo từng loại, có trật tự ngăn nắp để kiểm kê được thuận tiện nhanh chóng.

Khi kiểm kê, nhân viên kiểm kê tiến hành cân đo, đong, đếm tại chỗ có sự chứng kiến của người chịu trách nhiệm quản lý hàng hóa trong kho. Ngoài việc tiến hành cân đo, đong, đếm số lượng còn cần quan tâm đánh giá chất lượng hiện vật, phát hiện và xử lý những hư hỏng, kém chất lượng, mất phẩm chất.

Sau khi kiểm kê, kết quả kiểm kê được phản ánh trên các Biên bản kiểm kê hàng hóa, có chữ ký của nhân viên kiểm kê và nhân viên quản lý tài sản đúng mẫu phiếu kiểm kê đối chiếu kết quả kiểm kê với số liệu trên sổ sách kế toán. Toàn bộ kết quả kiểm kê, kết quả đối chiếu, tức là các khoản chênh lệch giữa kết quả kiểm kê và số liệu trên sổ sách nếu có, được báo cáo với thủ trưởng đơn vị. Các cấp lãnh đạo sẽ quyết định cách xử lý từng trường hợp cụ thể:

Các biên bản xác nhận số chênh lệch giữa số liệu kiểm kê thực tế so với số liệu trên sổ sách và các quyết định xử lý đầy đủ thủ tục theo quy định là những chứng từ kế toán hợp lệ kế toán căn cứ vào đó để phản ánh vào sổ sách.

- Nếu thừa, thiếu do nhầm lẫn hoặc chưa ghi vào sổ phải tiến hành bổ sung hoặc điều chỉnh lại số liệu trên sổ kế toán.

- Trường hợp phát hiện thiếu kiểm kê mà vẫn chưa xác định được nguyên nhân và người vi phạm, kế toán ghi:

Nợ TK 138: Phải thu khác (TK 1381: Tài sản thiếu chờ xử lý)

Có TK 156: Hàng hóa

- Khi có quyết định chờ xử lý: Nếu người làm mất, hư, hỏng phải bồi thường, kế toán ghi:

Nợ TK 111: Thu hồi bằng tiền mặt

Nợ TK 334: Trừ vào lương của người lao động

Nợ TK 138 (TK 1388): Các tổ chức, cá nhân phải bồi thường

Nợ TK 632: Tính vào giá vốn hàng hóa

Có TK 138(1): Phải thu khác

- Trường hợp phát hiện thừa chưa xác định được nguyên nhân phải chờ xử lý, kế toán ghi:

Nợ TK 156: Hàng hóa

Có TK 338: Phải trả, phải nộp khác (3381)

Nợ TK 338: Phải trả, phải nộp khác (3381)

Có các TK có liên quan

Cuối kỳ, kế toán tiến hành kiểm kê hàng tồn kho. Công ty tiến hành kiểm kê kho và lập biên bản kiểm kê gồm có 3 bên: thủ kho, kế toán kho và trưởng phòng giao nhận.

Tại ngày 31/12/2020 sau khi kiểm kê kế toán thực hiện so sánh, đối chiếu giữa sổ chi tiết hàng hóa với số lượng thực tế tại kho, không thấy có sự chênh lệch về giá trị hay số lượng giữa hàng hóa tồn thực tế trong kho và hàng hóa tồn trên sổ sách.

Bảng kiểm kê kho hàng hóa của công ty tại ngày 31/12/2020 như sau:

Biểu số 2.10: Biên bản kiểm kê hàng hóa**Đơn vị:** Công ty Cổ phần Vật liệu và Lưới thép Hải Phòng**Địa chỉ:** Số 13B/4/170 Phạm Hữu Điều, Phường Niệm Nghĩa, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng**Mẫu số:** 05 – VT

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính)

BIÊN BẢN KIỂM KÊ HÀNG HÓA

Thời điểm kiểm kê: Ngày 31 tháng 12 năm 2020

Ban kiểm kê gồm có:

Ông/Bà: Vũ Văn Thử

Chức vụ: Phó Giám Đốc

Ông/Bà: Nguyễn Minh Tú

Chức vụ: Thủ kho

Ông/Bà: Phạm thị Thanh Huyền

Chức vụ: Kế toán hàng tồn kho kiêm thủ quỹ

Đã kiểm kê có những mặt hàng dưới đây:

ST T	Tên, nhãn hiệu, quy cách hàng hóa	Đơn vị tính	Đơn giá	Theo sổ kế toán		Theo kiểm kê		Chênh lệch				Phẩm chất		
				SL	Thành tiền	SL	Thành tiền	Thừa		Thiếu		Còn tốt 100%	Kém phẩm chất	Mất phẩm chất
								S L	Thành tiền	SL	Thành tiền			
1	Lưới thép hàn D4a40	kg	24.475	8.550	209.275.500	8.550	209.275.500	-	-	-	-	√		
2	Hàng rào D5a100	kg	12.993	1.070	13.902.071	1.070	13.902.071	-	-	-	-	√		
3	Thép tấm	tấm	7.290.000	1	7.290.000	1	7.290.000	-	-	-	-	√		
							
	Cộng				2.946.237.840		2.946.237.840							

Giám đốc
(Ý kiến giải quyết số chênh lệch)
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Thủ kho
(Ký, họ tên)

Trưởng ban kiểm kê
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2020

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính – Kế toán – Công ty Cổ phần Vật liệu và Lưới thép Hải Phòng)

CHƯƠNG 3: MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU VÀ LƯỚI THÉP HẢI PHÒNG

3.1, Nhận xét chung về công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Vật liệu và Lưới thép Hải Phòng

- Trong nền kinh tế thị trường ngày nay và đặc biệt là nước ta đã gia nhập các tổ chức kinh tế quốc tế như: WTO, APEC,...việc hội nhập này đòi hỏi tất cả các doanh nghiệp phải thay đổi cách nhìn nhận về một sân chơi mới và có tính chuyên nghiệp cao.

- Trước những thách thức và cơ hội này, Công ty Cổ phần Vật liệu và Lưới thép Hải Phòng đã từng bước khẳng định tính độc lập và tự chủ trong kinh doanh. Công ty đã biết khai thác, phát huy, sử dụng có hiệu quả nội lực, khai thác tiềm năng từ bên ngoài thu được những thắng lợi rõ rệt về mọi mặt:

- + Đảm bảo đời sống cho cán bộ công nhân viên.
- + Làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước.
- + Sắp xếp, tổ chức tốt bộ máy quản lý.
- + Đào tạo và bồi dưỡng cán bộ có trình độ và tay nghề.

- Qua quá trình nghiên cứu thực tế về công tác quản lý, sử dụng và hạch toán kế toán hàng hóa tại công ty cho thấy công ty gặp không ít khó khăn thử thách. Sự cạnh tranh gay gắt của các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh cùng ngành nghề làm cho cung vượt quá cầu. Song với sự nỗ lực phấn đấu không ngừng, công ty đã khẳng định được vị thế và đứng vững trên thị trường.

- Hàng hóa là khoản mục chi phí quan trọng quyết định sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp, khẳng định vị thế của doanh nghiệp trên thị trường. Do vậy việc tổ chức quản lý và sử dụng tốt khoản mục chi phí này sẽ góp phần thực hiện được mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận của công ty. Điều này thể hiện ở khâu quản lý của công ty, khâu tiêu thụ...

- Qua thời gian tìm hiểu thực tế công tác hạch toán kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Vật liệu và Lưới thép Hải Phòng em thấy công tác hạch toán kế toán

hàng hóa của Công ty có những ưu điểm nhưng cũng tồn tại một số hạn chế. Em xin đưa ra những ý kiến của mình mong Công ty tiếp tục phát huy những ưu điểm đồng thời nhanh chóng khắc phục những nhược điểm nhằm mục đích hoàn thiện hơn nữa công tác tổ chức quản lý và hạch toán kế toán hàng tồn kho trong thời gian tới.

3.1.1. Ưu điểm

- Cũng như các doanh nghiệp khác, để tồn tại và phát triển trong cơ chế thị trường và môi trường cạnh tranh là một khó khăn rất lớn đối với Công ty Cổ phần Vật liệu và Lưới thép Hải Phòng. Nhưng với sự năng động của bộ máy quản lý cùng với sự cố gắng quyết tâm của toàn thể cán bộ công nhân viên trong công ty. Công ty đã nhanh chóng hòa nhập và đứng vững trên thị trường trong nước cũng như quốc tế.

- Trong những năm qua công ty đã đạt được những kết quả nhất định trong kinh doanh, hoàn thiện mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận mà công ty đã đề ra, không ngừng nâng cao đời sống cho cán bộ công nhân viên. Ngoài ra trong công tác quản lý, công tác hạch toán kế toán hàng tồn kho của công ty cũng đạt được một số ưu điểm nhất định.

➤ **Về mô hình kế toán:** Công ty áp dụng mô hình kế toán tập trung. Mọi chứng từ sổ sách đều tập trung về phòng kế toán chịu sự kiểm tra trực tiếp từ kế toán trưởng. Vì vậy số liệu được luân chuyển qua các chứng từ, sổ sách một cách chính xác, rõ ràng đúng trình tự.

- Bộ máy quản lý của công ty tương đối gọn nhẹ, các phòng ban chịu sự giám sát của lãnh đạo, phân công việc theo hướng chuyên môn hóa sẽ làm giảm áp lực cho ban lãnh đạo.

- Nền kinh tế Việt Nam đang trên đà tăng trưởng khá nhanh và ổn định, tạo cơ hội to lớn để công ty mở rộng quy mô kinh doanh cũng như phạm vi hoạt động kinh doanh. Và hiện nay, nền kinh tế Việt Nam chính thức bước vào cánh cửa hội nhập, đã tạo ra thế và lực cho các doanh nghiệp Việt Nam, tránh tình trạng bị phân biệt đối xử, và được hưởng những ưu đãi thương mại. Mở ra cơ hội phát triển bền vững cho các doanh nghiệp.

➤ **Tổ chức công tác kế toán**

- Phòng kế toán với đội ngũ nhân viên trẻ, nhiệt tình, ham học hỏi. Hiện nay với yêu cầu nâng cao của công tác kế toán, phòng kế toán đã thường xuyên chú trọng đến công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ kế toán, tất cả các cán bộ kế toán đều có trình độ đại học, luôn phấn đấu đạt hiệu quả cao trong công ty.

- Tổ chức công tác kế toán được thực hiện tốt theo chế độ kế toán ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016.

- Hệ thống chứng từ, tài khoản kế toán công ty sử dụng nhìn chung phù hợp với chế độ kế toán tiến hành, phù hợp với đặc điểm của công ty, đã phần nào đáp ứng được yêu cầu quản lý.

➤ **Hệ thống tài khoản:** Công ty Cổ phần Vật liệu và Lưới thép Hải Phòng áp dụng hệ thống tài khoản theo chế độ kế toán ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính. Công ty luôn cập nhật những thay đổi trong chế độ kế toán đặc biệt là những chuẩn mực mới và các thông tư hướng dẫn, các quy định của Nhà nước.

➤ **Hệ thống chứng từ:** Chứng từ mà công ty sử dụng để hạch toán đều dùng đúng theo mẫu biểu mà Bộ Tài Chính ban hành từ: phiếu thu, phiếu chi, phiếu xuất, nhập kho... Những thông tin về các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được ghi chép một cách đầy đủ, chính xác, tạo điều kiện cho việc đối chiếu kiểm tra số liệu thực tế và số liệu trên sổ sách kế toán. Các chứng từ được lưu trữ cẩn thận theo từng loại, từng hợp đồng thuận lợi cho việc tìm kiếm, đối chiếu số liệu.

➤ **Hệ thống sổ sách:** Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán nhật ký chung, hình thức này tương đối đơn giản, đảm bảo rõ ràng, dễ hiểu, dễ thu nhận xử lý, tổng hợp và cung cấp như yêu cầu quản lý của công ty, giúp cho việc kiểm soát thông tin đảm bảo yêu cầu dễ tìm, dễ thấy. Như vậy, hình thức nhật ký chung đã đáp ứng được yêu cầu hạch toán kế toán và quản lý của Công ty.

- Nhìn chung, tổ chức kế toán hàng tồn kho tại Công ty Cổ phần Vật liệu và Lưới thép Hải Phòng phù hợp với phương pháp kế toán hàng tồn kho hiện hành,

tuan thủ các quy định của nhà nước về hệ thống tài khoản, hệ thống sổ sách, chứng từ, đảm bảo sự thống nhất giúp nhà nước có thể kiểm tra, giám sát hoạt động của doanh nghiệp.

➤ **Về tổ chức kế toán hàng hóa tồn kho.**

- Trong công tác theo dõi hàng hóa nhập – xuất – tồn trong kỳ kế toán luôn cập nhật phản ánh đầy đủ tình hình biến động tăng giảm hàng hóa lên hệ thống sổ sách của công ty.

Công ty Cổ phần Vật liệu và Lưới thép Hải Phòng đã xây dựng một quy trình nhập – xuất kho tương đối hoàn thiện: Chẳng hạn, đối với hoạt động nhập kho, dựa vào kế hoạch tiêu thụ sản phẩm, kế hoạch dự trữ hàng tồn kho, yêu cầu mua hàng => phòng kinh doanh lập giấy đề nghị mua hàng (sau khi được phê duyệt) => lập đơn đặt hàng hoặc thỏa thuận các hợp đồng mua hàng => nhập kho hàng hóa.

Đối với hoạt động xuất kho, công ty đã xây dựng quy trình xuất kho phù hợp. Đảm bảo các căn cứ ghi sổ phù hợp với chuẩn mực kế toán.

*** Về kế toán chi tiết hàng hóa:**

Công ty Cổ phần Vật liệu và Lưới thép Hải Phòng hạch toán chi tiết hàng tồn kho theo phương pháp ghi thẻ song song, đơn giản, dễ làm, dễ kiểm tra, đối chiếu. Công ty áp dụng phương pháp thẻ song song là hoàn toàn phù hợp với đặc điểm kinh doanh của công ty vì công ty kinh doanh vật liệu xây dựng, sản xuất các cấu kiện kim loại. Trong công tác hạch toán chi tiết hàng tồn kho tại công ty, giữa phòng kế toán và thủ kho luôn có sự phối hợp chặt chẽ, thủ kho theo dõi hàng hóa, quản lý chi tiết hàng hóa, kế toán theo dõi chi tiết hàng hóa. Cùng với đó, công ty luôn chú trọng đến công tác đối chiếu giữa sổ kế toán chi tiết với thẻ kho, đối chiếu số liệu trên Bảng tổng hợp Nhập – Xuất – Tồn với số liệu trên sổ kế toán tổng hợp để đảm bảo tính hợp lý, chính xác.

*** Về phương pháp tính giá hàng tồn kho:**

Công ty Cổ phần Vật liệu và Lưới thép Hải Phòng tính trị giá hàng xuất kho theo phương pháp nhập trước xuất trước là phù hợp với đặc điểm kinh doanh của công ty. Với việc áp dụng phương pháp này giúp kế toán công ty vừa đảm

bảo tính kịp thời của số liệu, vừa phản ánh được tình hình biến động của thị trường.

3.1.2 Nhược điểm

Bên cạnh những kết quả đạt được về công tác kế toán nói chung và kế toán hàng hóa nói riêng tại công ty vẫn còn những tồn tại nhất định cần phải tiếp tục hoàn thiện.

- Công ty chưa xây dựng danh điểm hàng hóa nên việc theo dõi tình hình nhập – xuất – tồn hàng hóa của công ty còn chưa được kịp thời và hiệu quả.
- Công tác kiểm kê hàng tồn kho tại công ty chưa được thực hiện thường xuyên, cuối năm công ty mới tiến hành công tác kiểm kê nên không phát hiện kịp thời được sự mất mát, hư hỏng hàng tồn kho để xử lý kịp thời.
- Công ty có những mặt hàng có giá trị cần được bảo quản cẩn thận nên việc bảo quản hàng hóa là vô cùng quan trọng, nếu không bảo quản tốt sẽ gây thiệt hại cho công ty như: lưới thép và hàng rào được để chồng chéo lên nhau trong kho mà không phân loại và bảo quản cẩn thận nên rất dễ gây ra tình trạng méo, hỏng, gãy.
- Việc áp dụng công nghệ thông tin của công ty vẫn còn hạn chế. Với khối lượng công việc khá nhiều nhưng công tác kế toán của công ty chủ yếu là thủ công, công ty chưa áp dụng kế toán máy để thuận lợi cho việc theo dõi các nghiệp vụ kinh tế nên việc cung cấp báo cáo số liệu có lúc còn hạn chế và thiếu tính kịp thời, làm ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc của công ty.

3.2, Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Vật liệu và Lưới thép Hải Phòng.

3.2.1, Sự cần thiết của việc hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại công ty.

- Nền kinh tế thị trường với những đổi mới thực sự trong cơ chế quản lý đã khẳng định vai trò, vị trí của thông tin kế toán trong doanh nghiệp. Kế toán là công cụ hữu hiệu nhất để tiến hành, quản lý, kiểm tra và tính toán hiệu quả các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Khi xu thế cạnh tranh ngày càng lành mạnh giữa các doanh nghiệp, giá cả là yếu tố cốt yếu quan trọng quyết định “số phận” của sản phẩm, lợi nhuận của

công ty. Hàng hóa là yếu tố quan trọng quyết định sự sống còn của doanh nghiệp thương mại. Hạch toán kế toán hàng tồn kho đầy đủ, chính xác là một trong những yếu tố đảm bảo cho sự tồn tại và phát triển để từ đó doanh nghiệp tiến tới tối đa hóa lợi nhuận và khẳng định thương hiệu của mình trên thị trường, do vậy công tác hạch toán kế toán hàng hóa là vấn đề không thể thiếu trong các doanh nghiệp thương mại.

- Công ty Cổ phần Vật liệu và Lưới thép Hải Phòng mặc dù đã có rất nhiều cố gắng trong tổ chức công tác quản lý, công tác hạch toán kế toán hàng hóa song vẫn còn một số hạn chế cần khắc phục để đáp ứng nhu cầu của thị trường nhằm tăng lợi nhuận. Do đó việc nghiên cứu các biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác quản lý và hạch toán kế toán là vô cùng quan trọng.

- Việc hoàn thiện sẽ giúp công ty có phương hướng khắc phục những điểm yếu trong công tác kế toán hàng hóa, giúp lãnh đạo có thể nắm được tình hình hoạt động kinh doanh để có kế hoạch tốt hơn.

- Việc hoàn thiện sẽ giúp kế toán làm việc hiệu quả hơn, khai thác tốt tiềm năng của mỗi người.

- Việc hoàn thiện sẽ giúp kế toán hàng hóa nắm bắt số lượng, giá trị hàng hóa: đảm bảo chất lượng và hàng kém chất lượng và hàng bán chậm... để kịp thời đưa ra hướng giải quyết.

3.2.2, Yêu cầu của việc hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa

Thông tin kế toán là thông tin quan trọng và cần thiết cho công tác quản lý hiện nay, nhất là trong nền kinh tế thị trường ở nước ta. Trong điều kiện cạnh tranh để tìm chỗ đứng trên thị trường, các doanh nghiệp cần phải có thông tin thật chính xác về tình hình tài chính của mình để có thể đề ra những biện pháp thích hợp cho hoạt động sản xuất của doanh nghiệp mình. Do đó đòi hỏi kế toán trong doanh nghiệp nói chung và kế toán hàng tồn kho nói riêng cần phải hoàn thiện để đáp ứng mọi nhu cầu cao trong quản lý.

+ Để đáp ứng yêu cầu quản lý về hàng tồn kho trong doanh nghiệp được tốt hơn cần phải dựa trên những nguyên tắc sau:

- Phải tuân thủ chế độ tài chính kế toán hiện hành, các văn bản pháp luật của Nhà nước có liên quan. Công ty có thể vận dụng chế độ linh hoạt, sáng tạo phù hợp với tình hình kinh doanh của công ty nhưng vẫn phải tuân thủ theo nguyên tắc chung của chế độ kế toán Việt Nam.

- Hoàn thiện phải dựa trên cơ sở phù hợp với đặc điểm kinh doanh của công ty. Mỗi công ty có những đặc điểm khác nhau và tổ chức sản xuất kinh doanh, loại hình kinh doanh, trình độ và yêu cầu quản lý. Do vậy việc vận dụng hệ thống chế độ, thể lệ tài chính kế toán trong doanh nghiệp phải hợp lý, sáng tạo, phù hợp với đặc điểm riêng của doanh nghiệp.

- Hoàn thiện kế toán là hướng tới làm tốt hơn vai trò cung cấp thông tin cho cấp quản trị trong doanh nghiệp và những người quan tâm được biết về tình hình tài chính của công ty.

- Để đáp ứng được các yêu cầu trên thì kế toán hàng tồn kho phải tiến hành hoàn thiện trên các mặt theo phương hướng sau:

+ Trước hết, thông tin phải nhanh chóng, kịp thời chính xác phục vụ cho người quản lý nắm bắt được tình hình sản xuất kinh doanh, từ đó có quyết định đúng đắn nhằm nâng cao sản xuất kinh doanh toàn doanh nghiệp và đạt hiệu quả cao.

+ củng cố và tăng cường vai trò cung cấp thông tin tổng hợp về tình hình nhập xuất tồn kho của hàng hóa từ các sổ kế toán tổng hợp của công ty.

+ Phản ánh giá trị của hàng hóa một cách xác thực hơn phù hợp với giá cả của hàng hóa tại thời điểm sử dụng.

+ Phản ánh đúng nội dung kinh tế của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kỳ, tạo điều kiện cung cấp chính xác trong hạch toán kết toán.

+ Hoàn thiện song phải dựa trên nguyên tắc tiết kiệm và hiệu quả.

3.2.3, Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Vật liệu và Lưới thép Hải Phòng.

Bằng những kiến thức tài chính kế toán đã được học tại trường và qua thời gian thực tập tại Công ty Cổ phần Vật liệu và Lưới thép Hải Phòng, em đã thấy được sự vận dụng giữa lý thuyết và thực tế trong công tác kế toán hàng hóa.

Bên cạnh những mặt tích cực mà công tác kế toán hàng hóa đã đạt được trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty vẫn còn bộc lộ một số hạn chế, làm ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả của tổ chức kế toán. Xuất phát từ những hạn chế này, em xin đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện thêm tổ chức kế toán hàng hóa tại công ty.

3.2.3.1. Ý kiến thứ nhất: Công ty nên áp dụng phần mềm kế toán :

Công ty vẫn còn áp dụng hình thức kế toán thủ công làm giảm tiến độ công việc. Vì vậy doanh nghiệp nên áp dụng hình thức kế toán máy để việc hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh cũng như việc quản lý số liệu được thực hiện nhanh chóng, gọn nhẹ và hiệu quả hơn.

Trong thời đại hiện nay hầu hết các công ty đã áp dụng hình thức kế toán máy nên công ty cũng nên tiếp thu sự tiến bộ đó để giúp cho việc quản lý các nghiệp vụ kinh tế của bộ phận kế toán cũng như ban lãnh đạo của công ty dễ dàng hơn. Để doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh được hiệu quả thì công tác quản lý đóng vai trò khá quan trọng.

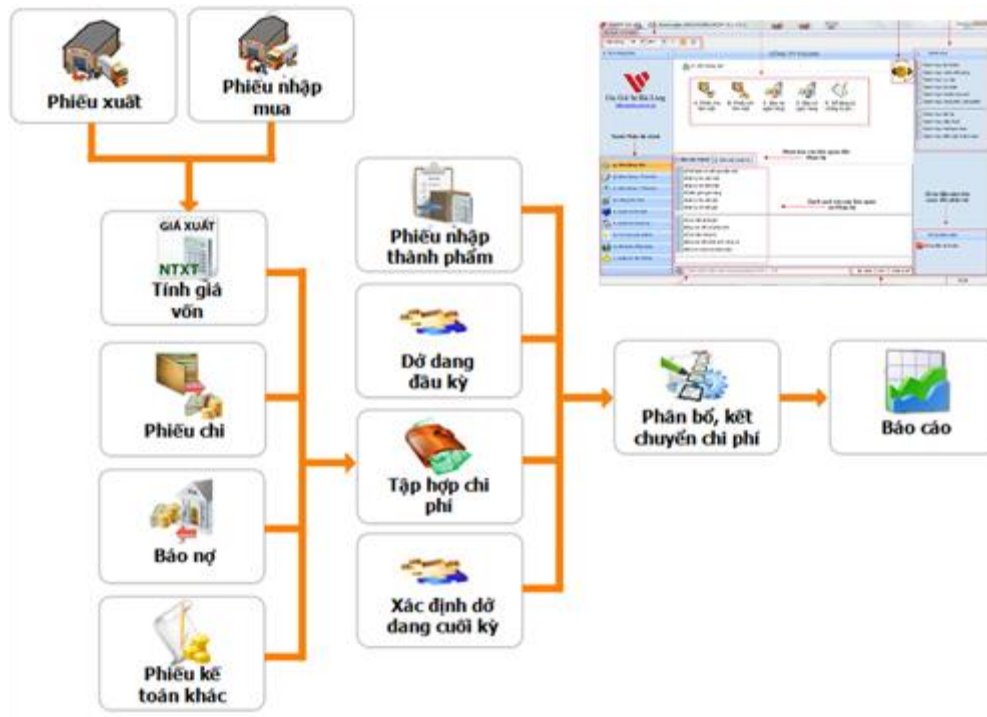
Trước khi áp dụng phần mềm kế toán công ty cử nhân viên đi đào tạo để tiếp cận với phần mềm kế toán, có kiến thức về phần mềm kế toán để về áp dụng tại công ty.

Nếu công ty hoàn thiện được bộ máy kế toán và áp dụng phương pháp kế toán máy thì hiệu quả công việc sẽ cao hơn, việc cung cấp thông tin và số liệu sẽ được chính xác và nhanh chóng hơn giúp các nhà quản lý đưa ra phương pháp lãnh đạo công ty tốt hơn làm cho công ty đạt lợi nhuận cao hơn.

Sau đây em xin đưa một số phần mềm phổ biến hiện nay:

*** Phần mềm kế toán VACOMs**

Phần mềm kế toán VACOMs được thiết kế dành cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, với mục tiêu giúp doanh nghiệp không cần đầu tư nhiều chi phí, không cần hiểu biết nhiều về tin học và kế toán mà vẫn có thể sở hữu và làm chủ được hệ thống phần mềm kế toán, quản lý mọi chuyện kinh tế phát sinh của mình.



Hình ảnh giao diện phần mềm kế toán VACOM

3.2.3.2. Ý kiến thứ hai: Công ty nên lập sổ danh điểm hàng hóa.

Như đã trình bày ở mục nhược điểm để thuận tiện cho công tác quản lý hàng hóa công ty nên xây dựng “Sổ danh điểm hàng hóa” để thống nhất tên gọi, ký hiệu và đơn vị tính. Sổ danh điểm hàng hóa tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm được thời gian quản lý, ghi sổ kế toán và số lượng từng loại hàng hóa, dễ dàng đối chiếu giữa Thủ kho và Phòng Kế toán.

Sổ danh điểm hàng hóa là sổ danh mục tập hợp toàn bộ các loại hàng hóa đã và đang sử dụng, được theo dõi từng nhóm, từng loại, quy cách vật liệu một cách chặt chẽ, logic, hợp lý. Hệ thống các danh điểm hàng hóa có thể xác định bằng nhiều cách khác nhau nhưng phải đảm bảo dễ nhớ, không trùng lặp. Mỗi loại, mỗi nhóm hàng hóa được quy định một mã riêng sắp xếp một cách trật tự, thuận tiện cho việc tìm kiếm khi cần thiết. Hiện nay, Công ty chưa có hệ thống mã hóa khoa học của từng loại hàng hóa. Việc không lập danh điểm vật tư sẽ gây khó khăn cho công tác quản lý hàng hóa tạo ra nhầm lẫn, thiếu sót trong công tác kế toán.

Sổ danh điểm vật liệu này sẽ thống nhất tên gọi, mã, đơn vị tính của từng loại hàng hóa.

Khi đánh số danh điểm hàng hóa cho từng loại ta kế thừa TK cấp 2: 1561- giá mua để mở chi tiết cấp 3 cho từng nhóm hàng hóa. Trong các nhóm hàng hóa đó lại tiếp tục đánh 01,02,03,... cho từng loại hàng hóa, sau đó lại đánh 01,02,... cho từng thứ hàng hóa. Cụ thể (Biểu 3.1).

TK cấp 2:1562 – Chi phí mua được mở để theo dõi chi phí mua như chi phí vận chuyển, bốc xếp bảo quản,... cho tất cả các loại hàng hóa nếu có phát sinh.

- Như đã nói ở trên, hạch toán chi tiết hàng hóa ở công ty áp dụng phương pháp thẻ song song và việc tính giá xuất hàng hóa theo phương pháp bình quân liên hoàn, như vậy việc mở sổ danh điểm hàng hóa sẽ góp phần giảm bớt khối lượng công việc hạch toán, xử lý nhanh chóng, cung cấp thông tin kịp thời phục vụ quản lý, kinh doanh và rất thuận tiện cho việc sử dụng phần mềm kế toán cho phần vận hành hạch toán hàng hóa trên máy tính. Sổ danh điểm có thể được xây dựng trên mẫu sau:

Biểu 3.1: Sổ danh điểm hàng hóa

SỔ DANH ĐIỂM HÀNG HÓA

Kho	Danh điểm hàng hóa	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Giá hạch toán	Ghi chú
Công ty	1561	Hàng hóa			
	15611	Thiết bị xây dựng	Chiếc		
	156112	Hàng rào D5a100	Kg		
	156113	Thép tấm	Tám		
	156121	Lưới thép hàn D4a40	Kg		
	156122	Lưới đập giãn tôn	Kg		
	...				

Mở sổ danh điểm hàng hóa phải có sự kết hợp nghiên cứu của phòng kế toán, phòng kế toán cung ứng sau đó trình lên cơ quan của công ty để thống nhất quản lý và sử dụng trong toàn công ty.

Khi công ty xây dựng được hệ thống danh điểm hàng hóa thì việc theo dõi, kiểm tra hàng hóa được dễ dàng hơn rất nhiều và như vậy ban lãnh đạo có thể đưa ra hướng giải quyết kịp thời để không ảnh hưởng đến tiến độ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

3.2.3.3. Ý kiến thứ ba: Công ty nên lập sổ giao nhận chứng từ.

Công ty nên lập sổ giao nhận chứng từ khi luân chuyển chứng từ giữa các phòng ban. Mỗi khi luân chuyển chứng từ thì các bên giao và nhận chứng từ phải ký nhận vào sổ giao nhận chứng từ. Nếu xảy ra tình trạng mất chứng từ cũng sẽ quy trách nhiệm cho đúng người, đúng bộ phận để có biện pháp xử lý. Việc làm này giúp quản lý chặt chẽ các chứng từ của Công ty, hơn nữa cũng nâng cao tinh thần trách nhiệm cho cán bộ công nhân viên đối với việc quản lý chứng từ nói riêng và công việc nói chung.

Biểu 3.2: Sổ giao nhận chứng từ**Công ty Cổ phần Vật liệu và Lưới thép Hải Phòng****SỔ GIAO NHẬN CHỨNG TỪ**

Năm

STT	Chứng từ		Nội dung trên chứng từ	Số tiền trên chứng từ	Ký tên	
	Số hiệu	Ngày tháng			Người giao	Người nhận

KẾT LUẬN

Đề tài: “Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Vật liệu và Lưới thép Hải Phòng” đã nêu được một số vấn đề cơ bản sau:

❖ Về lý luận: Đã nêu ra một cách có hệ thống được những vấn đề cơ bản về hàng hóa trong doanh nghiệp theo TT số 133/2016/TT/BTC.

❖ Về thực tiễn:

- Đã phản ánh được thực trạng công tác tổ chức kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Vật liệu và Lưới thép Hải Phòng và đã chứng minh bằng số liệu năm 2020 cho các lập luận đã nêu ra.

- Đánh giá những ưu, nhược điểm của công ty trong công tác kế toán nói chung và công tác kế toán hàng hóa nói riêng.

- Đề xuất một số ý kiến nhằm góp phần hoàn thiện công tác kế toán cũng như công tác kế toán hàng hóa tại công ty cụ thể gồm:

+ Thứ nhất Công ty nên hiện đại hóa công tác kế toán bằng việc sử dụng phần mềm kế toán.

+ Thứ hai Công ty nên lập sổ danh điểm vật tư cho hàng hóa.

+ Thứ ba Công ty nên lập sổ giao nhận chứng từ để quản lý chặt chẽ các chứng từ.

Do thời gian và kiến thức bản thân còn hạn chế nên bài khóa luận của em không tránh khỏi sai sót. Em rất mong nhận được sự giúp đỡ, chỉ bảo của các thầy cô để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Tài chính (2009), Chế độ kế toán doanh nghiệp quyền 1 Hệ thống tài khoản kế toán, Nhà xuất bản Tài chính.
2. Bộ Tài chính (2009), Chế độ kế toán doanh nghiệp quyền 2 Báo cáo tài chính, chứng từ, sổ sách kế toán và sơ đồ kế toán, Nhà xuất bản Tài chính.
3. Bộ Tài chính (2016), Thông tư 133/2016/TT-BTC.
4. Công ty Cổ phần Vật liệu và Lưới thép Hải Phòng (2020) Sổ sách kế toán Công ty.
5. Các tài liệu khác trên internet.